

Thánh Kinh Báo

★ ★ ★ THÁNG SÁU NĂM 1954 ★ ★ ★



« Mùa gặt thì thật trũng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy
cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình ».

Handwritten signature

THÀNH-KINH BẢO
 cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM
TÒA - SOẠN :
 Tại tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỪ VÀ TIỀN-BẠC
 Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
 Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Một ngọn lửa hai công-hiệu — T. K. B.	1
Chờ điều Cha đã hứa. — GIÁO-SƯ MỤC SƯ LÊ-NGUYỄN-ANH ..	3
Sao các người bối-rối ? — HUYỀN-THANH DỊCH.. .. .	7
Tin-tức Hội-thánh	10
Tiếng gọi rừng xanh :	
Đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. — MỤC-SƯ TRUYỀN-GIÁO CHUNG-KHÂM-LỘC, DJIRING ..	18
Du-lich Xứ Thánh :	
Những ngày gieo giống tại Y-sơ-ra-ên.—LỮ-SINH DỊCH	20
Mấy vần thơ :	
Lễ Ngũ-tuần cảm-tác. — KHẮC-NAM.. .. .	21
Hàng ghề trẻ em :	
Chim bò-câu đưa đường. — NGUYỄN-VĂN-VẠN ..	22
Gọi lòng bạn trẻ :	
Sự tái-sanh. — HUYỀN-THANH.	24
Làm chứng ơn-phước Chúa.	
—TRUYỀN-ĐẠO LÊ-KHẮC-TUYỀN, BAN-MÊ-THUỘT	28
Chứng thực quyền Chúa. — CÔ HUỖNH-KIM-MẶN, BA-TRỊ ..	29
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Thánh-Linh rải gì trong ta ? — BÌNH-MINH	30
Lúc không cần phải cầu-nguyện	31
Tòa giảng Tin-lành :	
Đức Thánh-Linh. — MỤC-SƯ LÊ-HOÀNG-PHU.	32
Biết đâu tuần-lễ sau chẳng có một trẻ em như thế này..	37

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XIX

THÁNG SÁU 1954

SỐ 212

TỤC-BẢN SỐ 43

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LÊ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

MỘT NGỌN LỬA HAI CÔNG-HIỆU

« Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của-lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân-sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sắp mặt xuống đất ». « Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra nuốt tiên họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va » (Lê 9: 24 và 10: 2).

Lửa có sức nóng làm cho đồng tan sắt mềm, song lại làm cho đất càng cứng rắn. Lửa vẫn có một mà vận-hành sao lại ra hai công-hiệu khác xa nhau dường ấy? Điều đó rất dễ hiểu: không phải tại lửa, song tại vật chịu lửa mà thôi. Nhưng xét-kỹ hơn nữa cũng dễ thấy còn do nơi lòng của người dùng lửa nữa. Như vậy ta không lấy làm lạ đều do « một ngọn lửa từ trước mặt Đức Chúa Trời lòe ra » mà biến diễn hai cảnh-trạng khác xa nhau như tối với sáng như trời với đất vậy. Nay xin xét-nhận đối-tượng của « một ngọn lửa » thế nào mà diễn ra « hai công-hiệu » khác nhau dường ấy.

ĐỐI-TƯỢNG THỨ NHẤT

Bởi A-rôn vàng ý-chỉ của Đức Giê-hô-va, nhờ luật-lệ thánh của Ngài mà dăng của lễ thiêu lên để tôn-vinh và thờ-phượng Ngài; điều ấy đẹp lòng Chúa, nên sau khi Môi-se và A-rôn chúc-phước thì « sự vinh-quang của Đức Giê-hô-va hiện ra

cùng cả dân-sự », rồi « một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu-hóa của-lễ thiêu và mỡ trên bàn thờ. Cả dân-sự thấy, đều cất tiếng reo mừng và sắp mặt xuống đất. »

Đấng biết sử-dụng lửa thánh-khiết và có quyền dùng lửa ấy, cũng biết rõ tâm-ý của mọi người, Ngài rất vui mà nhìn thấy những tấm lòng trung-tín và ngay-lành, có có-tích rất xứng-dáng trong mọi việc làm đối với Ngài và đối với dân-sự Ngài. Ngài sẵn lòng ban lửa thánh cho người ấy, khiến ai ai cũng thấy mà đều cất tiếng reo mừng.

Thánh Phi-e-rơ chờ-đợi để nhận lãnh điều Cha đã hứa, thì trong ngày lễ Ngũ-tuần ấy đã nhận được Đức Thánh-Linh một cách lạ thường, làm công việc Chúa cách vĩ-dại, vui chịu nghịch-cảnh và đắc-thắng cách vinh-hiến, để lại một sự-nghiệp thuộc-linh trọng-dại và cao-quí, chúng ta nay còn được thừa hưởng như các thơ-tín của ông trong Kinh-thánh Tân-ước đó.

ĐỐI-TƯỢNG THỨ HAI

Bởi hai con trai của A-rôn ý-thị và tự-lôn tự-dại, dám cả gan phạm thánh - chỉ của Chúa mà muốn tỏ mình có thể làm việc lớn như cha của mình; hơn nữa đã đốt-nát mà lại không tự-biết, dám đem lửa lạ là lửa không từ bàn thờ mà xông hương dâng lên trước mặt Chúa. Do đó mà ngon lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va vốn làm cho cả dân-sự đều reo mừng thì nay trở lại làm cho mọi người đều run-sợ đến nín thở. Cái buồn «tre khóc măng» đáng ra A-rôn phải «đề đầu trần» và «xé áo mình» mà cư tang mới phải. Thế mà bị Môi-se cấm không cho phép làm vậy! Cái khổ nào cho bằng cái khổ đau mà không cho phép rên, buồn mà không cho phép than như một số người đáng thương giữa nhân-loại ta nay!

Cũng thì xin được nhận-lãnh Đức Thánh-Linh mà Si-môn ở Sa-ma-ri (xem Công 8: 4-24) chẳng những không được gì, lại còn bị tố-cáo là làm điều ác, là ở trong mặt đắng. Ấy chỉ bởi «vì lòng người chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời». Đức Chúa Trời là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm biết rõ đáy lòng của mọi người, nên không ai có thể «lấy vải thưa mà che mắt thánh» được. Tuy «các đường lối của loài người đều chánh đáng theo mắt họ: song Đức Giê-hô-va cần nhắc cái lòng (Châm 21:2)». Lửa có năng-lực làm cho đất khô quánh vô-dụng.

Ai là người hay tự-thị, tự-mãn, tự-tôn, tự-dại dám cậy điều riêng nào của tài-năng chưa dâng cho Chúa mà làm lửa để xông hương lên trước mặt Chúa, hãy xem lại gương trên đây mà tự tỉnh kẻ «sai một ly đi nghìn dặm» «rồi ăn-năn không kịp?»

Cũng xin nhắc nhở với các bậc làm cha anh phải lưu-ý giúp cho con em, thà khóc-lóc vì con em trước đi để mong Chúa ban ơn giải-cứ chúng

ra khỏi mặt đắng, hơn là để về sau đau buồn mà không phép cư tang thì thật khổ biết ngần nào?

«Chớ hề dối mình, Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ đâu, vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy» (Ga 6: 7). Xin chúng ta ai nấy đều ngưng thần định-trí giây lát sau khi đọc bài này tự xét mình, nếu lửa Thánh-linh cháy đến trên ta nay thì ta như Ê-tiên như Phi-líp hay là như A-na-nia và Saphia-ra? Cầu Chúa cho lòng chúng ta sẵn sàng để khi lửa Thánh-linh bùng cháy thì khiến cho người người đều reo mừng, chớ không phải khiến cho ai nấy đều run-sợ đến nín thở, buồn mà không phép khóc, đau mà không phép rên?

T. K. B.

MẤY LỜI CẢM-TẠ

Tôi xin cảm-tạ Đức Chúa Trời vì Ngài đã thương-xót gia-quyển chúng tôi. Sau khi tôi nhận được giấy về hưu-trí thì tôi cũng còn muốn đi làm vì tôi cũng không có dư-dủ cho lắm, và còn ba con chưa có gia-dình, cần phải nuôi. Trước khi xin đi làm sở tư, tôi cần-nguyện xin Chúa cho tôi có việc gì làm trong Hội-thánh để có thể vừa hầu việc Chúa. Hôm sau tôi thấy rõ-ràng Chúa nhắc tôi: Nền viết thư cho Cụ Mục-sư Hội-Trưởng Lê-văn-Thái hỏi Cụ xem, Cụ sẽ giúp-đỡ chúng tôi trong việc này. Thì quả nhiên tôi thấy Cụ trả lời cho tôi là Cụ đã thương-lượng với Cụ Giáo-sĩ Jean Funé xem có muốn dùng tôi chẳng. Sau đó Cụ Giáo-sĩ Jean Funé viết thư cho tôi và gửi tiền lộ-phí để từ Hải-phòng đến Đa-lạt làm việc trong nhà in Hội-thánh Tin-lành.

Vì vậy tôi rất cảm ơn Ngài đã đưa dắt tôi đến đây làm việc và hiện giờ cả gia-quyển tôi đã được đoàn-tụ để dự phần hầu việc Chúa trong sự «Làm chứng Tin-lành». A-men!

— Nguyễn-văn-Thần.

CHỜ-ĐỢI ĐIỀU CHA ĐÃ HỨA

Nhơn dịp lễ Ngũ-tuần tôi xin nhắc lại lời Chúa Jêsus dặn bảo các sứ-đồ Ngài trên núi Ô-li-ve, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại. « Lúc ở với các sứ-đồ Ngài dặn rằng đừng ra khỏi Giê-ru sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều cha đã hứa, là điều các ngươi đã nghe ta nói » (Công 1 : 4). Điều Cha đã hứa mà Chúa Jêsus từng nói với các sứ-đồ và dặn họ phải chờ-đợi là gì? — Là Cha hứa sẽ đổ Thần của Ngài xuống trên các đầy-tớ trai và gái của Ngài trong những ngày sau rốt (Giô-ên 2 : 27, 28 ; Công 2 : 16, 18).

Các sứ-đồ tuân lời dặn bảo của Chúa, cùng nhau từ núi Ô-li-ve trở về Giê-ru-sa-lem, nhóm họp trên một phòng cao, đồng-tâm hiệp-ý cầu-nguyện và chờ-đợi điều cha đã hứa (Công 1 : 12-14). Họ chờ-đợi cho đến nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, thì điều Cha đã hứa được thành-tựu trên họ, là ai nấy đều được báp-têm bằng Thánh-Linh.

Điều Cha đã hứa mà Chúa Jêsus nhắc-nhở và dặn-bảo các sứ-đồ là điều rất khẩn-yếu cho các sứ-đồ Ngài mà cũng là điều rất khẩn-yếu cho chúng ta là những người thuộc về Ngài, vì vậy mà tôi nhờ ơn Chúa nhắc-nhở để quý độc-giả cùng tôi suy-gẫm. Tôi tin Chúa sẽ ban phước cho chúng ta cách mới trong vấn-đề này, miễn là chúng ta lấy đức-tin mà ứng-dụng sự dạy-đỗ của Chúa cho chính mình.

Suy-gẫm vấn-đề này tôi xin chia nó ra làm ba phần bằng ba câu hỏi, và giải-đáp để thân-minh ý-tứ :

I. — VÌ CÓ GÌ MÀ CHÚA HỨA ?

Cha hứa vì hai cơ :

a) Ngài muốn cho những kẻ thuộc về Ngài hưởng ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Ngài. — Giảng Báp-tít chứng-thực về ơn cứu-rỗi của Chúa Jêsus rằng : « Kia, Chiên Con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội-lỗi thế-gian đi » và « là Đấng làm báp-têm bằng Thánh-Linh » (Gi. 1 : 29, 33). Giảng chứng

tổ công-tác về sự cứu-rỗi của Chúa Jêsus là cất tội-lỗi cho người thế-gian tin theo Ngài bởi sự chết của Ngài trên thập-tự-giá, và làm báp-têm bằng Thánh-Linh cho họ, sau khi Ngài sống lại lên trời, cả hai gồm lại làm thành ơn cứu-rỗi trọn-vẹn. Ý của Cha là Ngài không đẹp lòng mà thấy ai là người được cứu mà chỉ hưởng được ơn cứu-rỗi của Ngài có một phần, là chỉ được cất tội-lỗi bởi công-lao của Con Ngài trên thập-tự-giá mà thôi, nhưng Ngài lấy làm đẹp lòng mà thấy mỗi người được cứu đều hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Ngài, là đã được tha tội, được xưng nghĩa, lại được thực-nghiệm điều Ngài đã hứa, là được báp-têm bằng Thánh-Linh sau khi Con Ngài sống lại lên trời nữa vậy.

Đương thời các sứ-đồ của Chúa, tuy đã có thực-nghiệm công-lao cứu-chuộc của Chúa trên thập-tự-giá, đã được trở nên người mới trong Chúa ; nhưng trước khi họ chưa thực-nghiệm được điều Cha đã hứa, thì họ chưa hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Chúa. Khi chưa hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Chúa thì đời thuộc-linh của họ còn là nông-nỗi và yếu-đuối ; ấy là họ tuy đã nhận biết Chúa Jêsus, nhưng chưa nhận biết Ngài cách thâm-tri, có lúc còn nghi-ngờ về Ngài. Tuy đã có lòng theo Chúa, nhưng chưa có tinh-thần đồng đi với Ngài một dằng. Tuy có nghe nhiều sự



Mục-sư Lê nguyên-Anh

đ a y - d ã
của Chúa,
n h ư n g
chưa hiểu
biết lẽ thật
trong Ngài.
T u y đ ã
được Chúa
s a i đ i,
n h ư n g
chưa được
Ngài trọng
dụng. Tuy
có trải qua
thập - t ự
giá, nhưng
chưa bởi
đức-tin mà
đồng chịu

đóng đinh với Chúa vào thập-tự giá. Còn nhiều sự yếu-đuối khác nữa, như là có sự cùng nhau tranh trường, phe - đảng, chăm về thế - gian. Có người đã nghe tiếng Chúa kêu - gọi bèn bỏ nghề - nghiệp chài lưới mà theo Chúa, để trở nên tay đánh lưới người; nhưng rồi lại cũng trở về với nghề - nghiệp thả lưới bắt cá. Cũng có người khác được cảm-động sự dạy-đỗ của Chúa, bèn bỏ quê-hương, nhà cửa, đất ruộng để xứng-đáng làm môn-đồ mà theo Chúa; nhưng rồi lại cũng trở về với quê-hương tậu đất cất nhà. Lại cũng có người khác đã từng thấy Chúa sống lại, mà không sốt - sắng đi ra làm chứng về Chúa đã sống lại. Nhóm họp thì đóng kín cửa, vì sợ người ta bắt-bớ; không dám nhận Chúa cách công-nhiên trước mặt thiên-hạ. Họ nông-nổi và yếu-đuối như vậy, là vì họ chưa hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Chúa, là chưa nhận được điều cha đã hứa, tức là chưa được báp-têm bằng Thánh-Linh.

Hội-thánh của Chúa trên xứ sở chúng ta hiện trình-độ thuộc-linh thế nào? Nếu Hội-thánh của Chúa trên

xứ sở chúng ta hiện nay mà trình-độ thuộc-linh có sự nông-nổi và yếu-đuối đường ấy, thì cũng vì trong Hội-thánh có nhiều người chưa hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Chúa, là chưa tiếp-nhận được điều Cha đã hứa, tức là chưa được báp-têm bằng Thánh-Linh. Vì vậy mà Cha có lời hứa sẽ đổ Thần của Ngài xuống trên các dây-tơ trai và gái Ngài vậy.

b) Ngài muốn cho kẻ thuộc về Ngài có năng-lực siêu-nhiên để làm chứng-nhơn cho Con Ngài. — Công-tác và kế-hoạch thuộc toàn-bộ của Đức Chúa Trời, thì Ngài mới khởi đầu Tin-lành của Jê-sus-Christ Con Ngài, rồi về sau Ngài sẽ nhờ những kẻ thuộc về Ngài ở trong Đấng Christ, ban cho họ quyền-năng bởi Thần của Ngài, để họ có năng-lực siêu-nhiên mà kế-tục hoạt-động, hầu cho công-tác và kế-hoạch của Chúa được vi - đại, xán-lạn và thành-toàn. Như Chúa Jê-sus phán cùng các sứ-đồ Ngài rằng: « Khi Thánh - Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-năng và làm chứng về ta tại Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất ».

Đức Chúa Trời thiết - lập Hội-thánh, gồm có các sứ-đồ, tiên-tri, truyền-đạo, mục-sư, giáo-sư, trưởng-lão, chấp-sự và các giáo-hữu, tất cả đều là chứng-nhơn để làm chứng về Chúa Jê-sus Con Ngài :

Làm chứng-nhơn cho Chúa Jê-sus thì đại-khải làm chứng về Ngài rằng: Ngài là Con Đức Chúa Trời giáng-sanh (Công 9: 2; I Gi. 5: 12). Ngài vì sự quá-phạm của mọi người mà chịu chết (Ês. 53: 5, 6; Công 13: 38; Rô 4: 25). Ngài vì sự xưng-nghĩa của mọi người mà sống lại (Công 3: 15; Rô 4: 25). Ngài vì sự cầu-thay cho mọi người bèn hữu Đức Chúa Trời mà lên trời. Và Ngài vì có làm Vua của nước trời trên đất mà tái-làm...

Làm chứng-nhơn cho Chúa nên theo kế-hoạch của Chúa đã định mà tiến-hành, là từ chỗ gần đến nơi xa ấy là từ Giê-ru-sa-lem, cả Giu-đa, Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất. Ý-tứ là mỗi chứng-nhơn thì khởi đầu làm chứng từ gia - đình mình, lần đến thân-tộc, đến xóm làng, và cho đến nơi mình không quen biết. Cứ như thế mà tiến-hành cách sốt-sắng thì kế-hoạch về sứ-mạng của Chúa sẽ chóng được thành-toàn.

Làm chứng-nhơn cho Chúa phải có năng-lực siêu-nhiên thì mới hi-vọng có kết-quả tốt cho Chúa. Làm chứng-nhơn cho Chúa khác hẳn với những diễn-giả, trạng-sư và giáo-sư của đời; Diễn-giả không cần có năng-lực siêu-nhiên cũng có thể diễn-thuyết khiến cho công-chúng hoan-nghinh; trạng-sư không cần có năng-lực siêu-nhiên cũng có thể biện-hộ cho khách-hàng được kiện; giáo-sư không cần có năng-lực siêu-nhiên cũng có thể khiến cho học trò được hấp-thụ sự dạy-dỗ; vì công-việc của họ là công-việc thuộc về đời nên không cần có năng-lực siêu-nhiên, cũng có thể làm được mọi sự. Nhưng những chứng-nhơn của Chúa mà thiếu năng-lực siêu-nhiên, là năng-lực do Thần của Cha mà có, thì làm chứng về Chúa không thể khiến cho thính-giả chịu nghe, chịu cảm-động và chịu ăn-năn tội tin theo Chúa; vì làm chứng về Chúa là công-tác thuộc-linh, cứu linh-hồn của sanh-linh, nên phải có năng-lực siêu-nhiên do Thánh-Linh, thì nhiệm-vụ mới được thành-công như ý Chúa. Vì vậy mà Cha có lời hứa sẽ đổ Thần của Ngài xuống trên các đầy-tớ trai và gái Ngài vậy.

II. — LÀM THẾ NÀO MÀ THÀNH-TỰU ĐIỀU CHA ĐÃ HỨA ?

Sau khi Đức Chúa Jêsus lên trời, các sứ-đồ tuân lời dặn bảo của Ngài,

từ núi Ô-li-ve trở về Giê-ru-sa-lem, núi ấy cách Giê-ru-sa-lem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. Khi đã về đến họ bèn thi-hành ba điều-kiện thiết-yếu để thành-tự được điều Cha đã hứa :

a) *Nhóm-họp vào địa-điểm của ý Chúa.* — Khi về đến, họ bèn lên một cái phòng cao của nhà Ma-ri mẹ Mác tại Giê-ru-sa-lem, cùng nhau nhóm họp; đó là địa-điểm của Chúa chỉ-bảo họ. Địa-điểm ấy cũng là nơi Chúa thiết-lập tiệc-thánh với các sứ-đồ Ngài (Mác 14: 14-16, 22-24). Ý của Chúa là địa-điểm thiết-lập tiệc-thánh với các sứ-đồ Ngài, cũng là địa-điểm để cho họ được thành-tự đều Cha đã hứa; vì vậy mà Chúa chỉ bảo họ nhóm họp tại chính chỗ đó, và họ cũng đã

được thành-tự đều Cha đã hứa cho họ tại đó. Vì bằng trước kia họ chưa đến với địa-điểm dự tiệc-thánh bởi huyết báu của

Chúa Jêsus chảy vào lòng họ cách thuộc-linh, và nay họ không bởi địa-điểm ấy mà nhóm-họp, thì họ cũng không thành-tự được đều Cha đã hứa. Bước linh-trình của chúng ta cũng vậy, ấy là nếu trước chúng ta chưa đến với địa-điểm tiệc-thánh thuộc-linh là tin-cậy đến huyết-báu của Chúa để được tha tội, được xưng-nghĩa, thì cũng không có thể bởi địa-điểm ấy mà được thành-tự đều Cha đã hứa vậy.

b) *Cầu-nguyện cách kính-kiên.* — Kinh-thánh chép những người nhóm họp trên phòng cao kia gồm có mười một sứ-đồ, mấy người đàn bà, và Ma-ri mẹ Chúa, cùng anh em Chúa, cộng được một trăm hai mươi người. Trong những người ấy tính-tình không giống nhau, trình-độ thuộc-linh cũng khác nhau; nhưng họ có đều giống nhau, khiến cho Chúa đẹp lòng, là mỗi người đều tin-cậy và vâng-lời Chúa, đồng một tâm hiệp một ý cầu-nguyện

Mục-sư
LÊ-NGUYỄN-ANH

cách kính - kiền. Bởi đó mà Chúa ban cho họ mỗi người được thành-tự đều Cha đã hứa.

c) *Chờ-đợi bởi đức-tín.* — Các sứ-đồ và môn-đồ vâng-lời Chúa nhóm nhau lại một chỗ để cầu-nguyện, chờ đợi đều Cha đã hứa là đều họ đã từng nghe Chúa nói. Sự họ chờ đợi, là chờ đợi vô hạn định, vì Chúa không tỏ cho họ biết sự thành-tự đều Cha đã hứa nhằm ngày nào, họ chỉ nắm lấy lời của Chúa mà chờ đợi bởi đức-tín. Họ chờ-đợi từ một ngày cho đến chín mươi ngày, nhằm ngày lễ Ngũ-tuần, thì đức-tín của họ kết quả, là đều Cha đã hứa được thành-tự trên cả mọi người trai và gái.

Đều Cha đã hứa là hứa cho tất cả những kẻ thuộc về Ngài xưa và nay, nhưng tại sao trong Hội-thánh chúng ta hiện nay, nếu tôi nói không lầm, thì giữa chúng ta hiện nay có nhiều người chưa thực-nghiệm được đều Cha đã hứa, là được báp-tem bằng Thánh-Linh? Chắc vì giữa chúng ta chưa thi-hành điều - kiện thiết-yếu của các sứ-đồ đã thi-hành cách triệt-đề, vì vậy mà đều Cha đã hứa không được thành-tự trên tất cả chúng ta. Bởi có đó mà giữa chúng ta còn có nhiều người nông - nổi và yếu-đuối.

III. — THÀNH-TỰU ĐỀU CHA ĐÃ HỨA THÌ CÓ HIỆU- QUẢ THẾ NÀO ?

Hiệu-quả của sự thành-tự đều Cha đã hứa, là các sứ-đồ Chúa hoàn-thành sứ-mạng của Chúa đã ủy-nhiệm cho họ, là làm chứng về Chúa khắp mọi nơi.

a) *Các sứ-đồ làm chứng.* — Công 1 : 12 chép về các sứ-đồ sau ngày lễ Ngũ-tuần, được thành-tự đều Cha đã hứa, thì họ có quyền-năng phi-thường, dám đứng giữa hoàn-cảnh ác-liệt, không kể những sự khó-khăn,

nêu cao ngọn đuốc lẽ-thật, soi vào giữa cảnh đen tối thuộc-linh; mỗi người đều tỏ tinh-thần quyết hi-sinh và nghị-lực bất khuất-phục, để hoàn-thành sứ-mạng của Chúa đã ủy-nhiệm cho, là làm chứng về Chúa là Đấng đã chết, hiện đã sống lại trước mặt thiên-hạ, khiến cho mỗi ngày có nhiều người trở nên môn-đồ của Chúa thêm vào Hội-thánh.

b) *Phao-lô làm chứng.* — Công 13: 28 chép về Phao-lô như là một sanh-lực quân, được Chúa dùng phất cờ thập-tự, vào sanh ra tử giữa những quân thù, không kể sự sống mình là quí để hoàn-thành sứ-mạng của Chúa đã ủy-nhiệm cho, là làm chứng về Chúa là «Đấng Christ chịu chết vì tội của chúng ta theo lời Kinh-thánh, Ngài đã được chôn, đến ngày thứ ba Ngài được sống lại theo lời Kinh-thánh» và tỏ ra lẽ mâu-nhiệm «dân ngoại-bang ở trong Christ-Jê-sus nhờ Tin-lành mà được đồng thừa-thọ, đồng thân thể, và đồng dự lời Chúa»; mở một đường sống giữa những kẻ chết từ nội bộ tiểu A-si cho đến trên lục-địa Âu-châu, khiến cho người Do-thái và ngoại-bang, cả hai đều nhờ thập-tự giá mà được hiệp làm một trong Đấng Christ và được hưởng cơ-nghiệp của Đức Chúa Cha ở trên trời, lập nhiều Hội-thánh tại thành nầy xứ nọ. Đó là hiệu-quả sau khi các sứ-đồ được thành-tự đều Cha đã hứa.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Cha yêu-thương của chúng ta, vì sự thương-yêu mà Ngài muốn cho tất cả những người thuộc về Ngài, vô luận là các sứ-đồ xưa, hay là chúng ta nay! đều được thành-tự đều Cha đã hứa, ngõ hầu đều hưởng được ơn cứu-rỗi trọn-vẹn của Ngài, và được đầy năng-lực siêu-nhiên mà hoàn-thành sứ-mạng của Con Ngài đã ủy-nhiệm cho. Vậy, hôm nay chúng ta là người Việt-nam, hay không phải là người Việt-nam, vô

Sao các người bối-rối?

MỤC-SƯ NORMAN C. MOSER

« Sao các người bối-rối, và sao trong lòng các người nghĩ làm vậy? (Lu 24 : 38).

Ta không cần chối rằng không có sự bối rối; vì nó rõ-ràng lắm, trong thế-gian này, có những sức-lực hay làm cho lộn-xộn, hay khuấy rối và hay làm rung-động, đang hành-động và cố kéo người ta xuống vực sâu buồn-thảm. Có mấy người đứng trong hàng đầu vĩ-nhơn thế-giới đã từng thấy lẽ-thật này. Gióp nói rằng: « Loài người bối người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày, bị đầy-dẫy sự bối-rối » (Gióp 14 : 1, theo bản tiếng Anh). Trong một giờ khủng - hoảng nhất của đời Đấng Christ, Cứu-Chúa chúng ta phán rằng: « Hiện nay tâm-thần ta bối-rối; ta sẽ nói gì? » (Gi. 12 : 27). Sứ-đồ Phao-lô, nhà quản-quản trứ-danh, có lần cũng nhìn-nhận rằng: « Chúng tôi bị bối-rối bấn bề » (II Cô 4 : 8, theo bản tiếng Anh).

Thật có những sự bối-rối, nhưng anh em không cần để nó vạt ngã mình. Đức Chúa Trời có một cách giải-quyết mỗi vấn-đề, có một phương chữa mỗi tật-ách, có một cách chống chọi mỗi tai-ương, có một thuốc thơm làm êm-dịu mỗi sự đau-đớn, có một ngòi bấu cho mỗi chông gai, có một mũ triều-thiên cho mỗi thập-tự-giá, và có sự đắc-thắng cho mỗi cuộc giao-tranh. Vậy, « sao các người bối-rối? »

Anh em bối-rối vì những tội-lỗi và thất-bại đã qua của mình chăng?

Chính Đức Chúa Jêsus đã « gánh tội-lỗi chúng ta trong thân-thể Ngài trên cây gỗ » (I Phi 2 : 24). Ngài đã gánh rồi, thì việc gì anh em phải cứ gánh nữa? Chúng ta hiện nay « được cứu-chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội theo sự dư-dật của ân-diễn Ngài » (Êph. 1 : 7). Hãy xưng tội với Ngài,

và để lòng tin-cậy huyết Ngài đã đổ ra, thì anh em sẽ thấy « Ngài là thành-tín, công-bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác » (I Gi. 1 : 9). Sau khi anh em được tha-thứ như vậy rồi, thì chính Đức Chúa Trời cũng quên cuộc quá-khứ của anh em (Hê 8 : 12). Anh em cũng có thể quên như vậy.

Anh em bối-rối vì đau-ốm, yếu - đuối chăng?

Đấng Lương-y Toàn-năng « chữa lành mọi thứ tật-bệnh » (Ma 4 : 23), hầu cho được ứng-nghiem lời tiên-tri Ê-sai đã nói rằng: « Thật, người đã mang sự đau-ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta » (Ês. 53 : 4). Hãy đòi cho được hiệu-lực của lần roi Ngài đã chịu (Ês. 53 : 5). Chớ nghi-ngờ Lời Ngài (Mác 9 : 23).

Anh em bối-rối vì một cái giảm xóc vào thịt mình chăng?

Anh em cầu xin Chúa cắt nó đi, nhưng nó vẫn ở đó. Hãy nhớ rằng có một vài thánh-đồ nổi danh như thế-giới, đã cầu xin một ơn đó, rồi sau thấy Đức Chúa Trời cho là đáp lại cách khác mới phải lẽ (Phục 3 : 23-27; II Sa 12 : 15-18; II Cô 12 : 7-10). Đường lối của Ngài chẳng phải đường-lối của chúng ta luôn. Nhưng nếu anh em có cái giảm xóc vào thịt mình, hãy tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ làm một, hai điều để cứu-giúp mình: hoặc Ngài theo lời cầu-nguyện của anh em mà cắt nó đi; hoặc Ngài sẽ cho anh em ân-diễn dư-dật để nâng-dỡ mình, đến nỗi anh em thích được ân-diễn với cái giảm hơn là cắt cái giảm mà mất cả ân-diễn.

**Anh em bối-rối vì bị bạn hữu
hiểu lầm chăng ?**

Chớ cho thế là tai-hại. Các con trai Gia-cốp có hiểu em là Giô-sép khi chàng thuật cho họ nghe điềm chiêm-bao của mình chăng? Dân Y-sơ-ra-ên có hiểu Môi-se khi ông thoát-tiên thử giải-cứu đồng-bào khỏi ách tội-mọi chăng? Nếu người ta phán-đoán sai-lầm về anh em, thì bao giờ cũng có thể rằng sự sai-lầm phản-chiếu trên họ, chớ không phản-chiếu trên anh em đâu.

**Anh em bối-rối vì từ trước đến
nay mình vẫn chưa gặp cơ-
hội nào tốt chăng ?**

Đức Chúa Jêsus « có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được » (Khải 3: 7). Nếu cửa còn đóng, thì có lẽ vì thì-giờ Đức Chúa Trời chưa đến. Chớ phá cửa. Nhiều người than-tiếc không xiết vì đã nóng-nảy quá chừng. Hãy chờ - đợi thì - giờ thuận-tiện, rồi cửa sẽ « tự mở ra » (Sứ 12: 10). Có cửa nào bị đóng chăng? Chắc một cửa rộng hơn sẽ mở ra!

**Anh em bối-rối vì tai-họa xảy
đến cho mình chăng ?**

Phải chăng anh em nói rằng: « Tội muốn biết tại sao việc này đã xảy ra? » Hãy tin lời hứa ở thư Rô-

ma 8: 28, thì anh em sẽ thấy rằng những sự trở-ngại sẽ đổi thành những sự giúp mình tiến lên; rằng những bước đường cùng của mình đã trở nên dịp-tiện tốt của Đức Chúa Trời; rằng những bước thất-vọng của mình đã biến ra những sự lựa-chọn của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ lời của Carlyle đã nói: « Trời vừa tối đủ mực, thì các ngôi sao đời đời sáng tỏ ngay ».

**Anh em bối-rối vì tình-hình thế-
giới hiện nay chăng ?**

Đức Chúa Jêsus phán rằng: « Hãy giữ mình đừng bối-rối » (Ma 24: 6). Trước hết, anh em có xao-xuyến, thì cũng chẳng thay-đổi được thế-giới. Phương-ngôn có câu rằng: « Thật là ngu-dại vì bức tóc khi sâu-thắm, làm như hễ đầu sói thì sự đau-khổ bớt đi ». Thứ hai, Đức Chúa Trời gần giải-cứu con-cái Ngài. « Hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải-cứu của các người đã gần tới » (Lu 21: 28).

**Anh em bối-rối vì có một linh-
hồn mình thương-mến chưa
được cứu chăng ?**

Đức Chúa Trời « không muốn cho một người nào chết mất » (II Phi 3: 9). Trong gần sáu mươi năm, George Muller hằng ngày cầu-nguyện cho hai người được cứu-rỗi. Một người được cứu ít lâu trước khi ông qua đời; còn một người quay về với Chúa một năm

sau khi ông qua đời. « Hãy tin Đức Chúa Jêsus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu-rỗi » (Công 16: 31). Thiên-sứ nói với Phao-lô rằng: « Đừng sợ chi hết; này, Đức Chúa Trời đã ban cho



người hết thấy những kẻ cùng đi biển với người» (Công 27:34). Hãy tin rằng Đức Chúa Trời sẽ cứu-rỗi họ.

**Anh em bồi - rồi vì tuổi già
lần đến chăng ?**

Hãy cầu-nguyện như tác-giả Thi-thiên rằng: « Xin Chúa chớ từ-bỏ tôi trong khi già-cả ; cũng đừng lìa khỏi tôi khi sức tôi hao-mòn » (Thi 71:9). Chúa đã hứa tỏ-tường rằng sẽ ở cùng con-cái Ngài lúc họ già-nua. Hãy đọc Ê-sai 46:3-4. Kinh-thánh chép nhiều lời quý-báu, đáng ca-tụng, về tuổi già: « Tóc bạc là sự tôn-trọng của ông già » (Châm 20:29); « Dầu đến buổi già bạc, họ sẽ còn sanh bông-trái » (Thi 92:14); « Đức Giê-hô-va ban phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang-thì » (Gióp 42:12). Đức Chúa Trời không tây-vị ai. Ngài cũng có thể ban phước cho anh em như vậy. Vậy, hãy vững lòng can-đảm!

**Anh em bồi-rối vì nghi mình
phải chết chăng ?**

Anh em chẳng cần bồi-rối như vậy. Hãy đọc Hê-bơ-rơ 2:14-15: « Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh-thánh ; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại » (I Cô 15:3, 4). Ngày nay chúng ta « rao truyền như Đức Chúa Jê-sus, sự từ-kẻ chết sống lại » (Công 4:2). Nếu anh em được cứu-rỗi, thì không cần sợ chết ; nếu anh em chưa được cứu-rỗi, thì hôm nay Đấng Christ còn sẵn-sàng tha-thứ cho anh em.

Khi thời-kỳ thai-nghén đã trọn, thì tự-nhiên phải sanh ra. Khi trái đã chín mùi ở trên cây, thì nó tự-nhiên rụng xuống. Mùa gặt cũng tự-nhiên như lúc gieo giống. Mùa Đông cũng tự-nhiên như mùa Xuân. Mặt trời lặn cũng tự-nhiên và đẹp-đẽ như mặt trời mọc. Đêm tối cũng tự-nhiên như hừng-đông. Khi một người đã sống trọn số ngày Chúa cho mình sống, thì

chết là một sự tự-nhiên xảy ra, không có gì đáng sợ cả. « Mọi việc dưới trời có kỳ-dịnh. Có kỳ sanh ra, và có kỳ chết » (Truyền 3:1, 2).

Mặc dầu anh em ở vào khoảng cuộc đời như mặt trời gần lặn, cũng hãy nhớ rằng ngày mai mặt trời lại sẽ mọc. Mặc dầu bức màn đêm tối buông xuống, nhưng sẽ có lúc hừng - đông tươi-đẹp như vàng. Mặc dầu sự chết như trời Đông giá lạnh, có thể theo kịp anh em, nhưng sẽ có mùa Xuân của sự phục-sanh khi Chúa tái-làm. Một ngày kia, lời của tiên-tri Ê-sai sẽ ứng-nghiem: « Ngài sẽ nuốt sự chết đến đời đời. Chúa Giê-hô-va sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt » (Ês. 25:8; I Cô 15:54; I Tê 4:13-18). « A-men, Lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến ! » (Khải 22:20).

« Sao các người bồi-rối ? »

— *Huyền-Thanh dịch.*

TIN MỪNG

HỘI-THÁNH PHAN-RANG. —

Thầy Trần-Minh, thứ nam của Cụ quả - phụ Mục - sư Trần Đình hiện đương ở Nha-trang đẹp duyên với cô Nguyễn-thị-Kim-Định thứ nữ của ông bà Nguyễn Tuyền thuộc-viên của Hội-thánh Phan-rang. Hôn-lễ đã cử-hành tại giảng-dường Phan-rang vào lúc 1 giờ Chúa-nhật 18/4/54 rất trọng-thể và đầy vui-vẻ trong ơn Chúa. Thay mặt cho bôn - hội, tôi có lời trân - trọng mừng 2 họ và cầu chúc cho đôi bạn gây - dựng được một gia - đình đầy hạnh-phúc trong ơn-điển của Cứu-Chúa.

— *Mục-sư Nguyễn-lương-Thiện*

Bản báo trân-trọng mừng hai họ và chúc hai cậu cô bá niên giai lão trong ơn Chúa.

— *T. K. B.*

TIN-TỨC HỘI - THÁNH

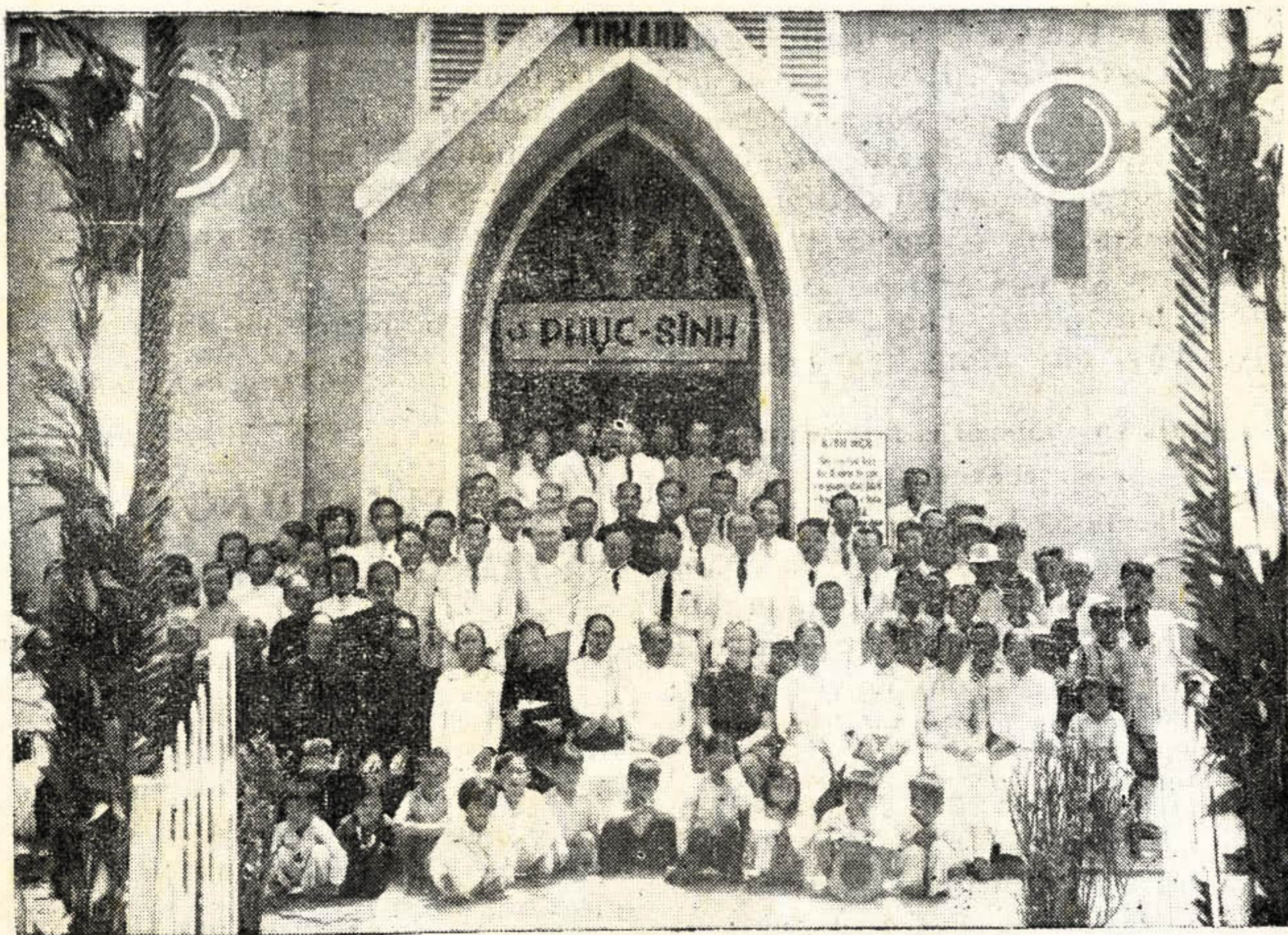
NAM HẠT :

LONG-XUYỀN. —

Nhơn-dịp lễ phục-sinh, bôn-hội có mở cuộc Hội-đồng Phục-hưng, bố-đạo và tiếp Hội-đồng Thanh-niên khu-vực từ 18 đến 20/4/54.

Chúa có đưa dẫn ông Đốc-học Trường Kinh-Thánh là ông Mục-sư Ông-văn-Huyền từ Tourane đến kịp

Jeffrey, song quý ông bà này không đến được. Ngoài ra còn ông Phó Chủ-nhiệm Mục-sư Trần xuân-Hỉ nhưn đi Rạch-giá có ghé lại giảng một bài cho người chưa tin Chúa. Một số khá đông thanh-niên và lão-thành từ các Hội-thánh Nhơn ái, Cần-thơ, Ô-môn, Rạch-giá, Núi sập và Châu-đốc, vì lòng kính-mến Chúa và khao-khát lời Ngài, nên đến dự Hội-đồng cách vui-



Hội-đồng Phục-hưng, bố-đạo và Hội-đồng Thanh-niên khu vực tại Long-xuyền 18 và 20-4-54.

thì đề hiệp với quý-vị Mục-sư Truyền-đạo: Thái-văn-Nghĩa, Phan-duy-Hình, Lâm-văn-Chí, Nguyễn - thái - Dương, Phan-văn-Miên và Nguyễn-văn-Trung và Giáo-sĩ C. E. Travis mà giảng-dạy cho Hội-đồng. Cũng có mời ông chủ-nhiệm Mục-sư Trần-thự-Quang, Mục-sư Nguyễn - văn - Nhung, Mục - sư Nguyễn-văn-Đẳng và bà Giáo-sĩ D. J.

vẻ, làm cho cuộc thờ-phượng Chúa thêm phần long-trọng.

Trong ba ngày và 8 đêm, các tòi-tớ Chúa thay nhau phân-phát lời Ngài một cách linh-động, khiến Hội-đồng được phước dồi-dào, và đồng-bào đến nghe đạo mỗi đêm mỗi đông-đúc. Nhờ có máy phóng-thanh của Giáo-sĩ C.E. Travis, chẳng những sự giảng-dạy

tại nhà thờ được dễ-dàng giữa đông người, mà còn dùng xe hơi giảng ngoài phố trong ba buổi sáng, nên rất được nhiều người quan-tâm chú-ý về đạo cứu-rỗi của Chúa. Kết-quả có-2 thanh-niên xin dâng mình đi học Trường Kinh-thánh là Bùi-trung-Viễn và Huỳnh-văn-Chước với 11 linh-hồn ăn-năn tội.

Đề tỏ lòng hoan-nghinh, Ban Thanh-niên Long-xuyên có thết thanh-niên các chi-hội một tiệc trà đơn-sơ tại tư-thất Mục-sư. Ông bà Trần-quốc-Trắc, ông bà Chef Sang, và ông bà Nguyễn-văn-Hòa, ba gia-quyển này có đãi quý ông Mục-sư Truyền-đạo và Ban trị-sự Long-xuyên ba bữa ăn đặc-biệt. Suốt mấy ngày đêm trong mọi sự đều được bình-an vui-vẻ cả.

Cảm ơn Chúa, từ Tết năm nay, nhà thờ Long-xuyên đã có đèn điện, nên cứ mỗi tối thứ bảy đều có giảng Tin-Lành cho đồng-bào. Và tối nào cũng có người đến nghe, thường có người ăn-năn tin Chúa. A-lê-lu-gia?

— Ban-trị-sự.

Ô-MÔN. —

Chúa sai vợ chồng tôi đến Hội-thánh Ô-môn vào đầu tháng 11/53. Trước khi đến, chúng tôi vừa mừng vừa lo sợ, song mừng ít mà lo sợ nhiều, vì lẽ: biết Hội-thánh đang gặp cơn khủng-hoảng trầm-trọng thuộc-linh, và phải cấp-bách lo mua đất và xây sửa lại nhà thờ và tư-thất. Nhưng chúng tôi cứ phó mình và mọi sự vào tay Chúa mà đi. Khi đến rồi, thấy sự khó-khăn bày ra trước mắt lại càng to lớn hơn, dường như mấy hòn núi nằm trước mặt. Chúng tôi chẳng biết làm gì hơn là kêu Chúa mà thôi.

Thật ngợi-khen Chúa lắm, vì chính Chúa nuôi-nấng, săn-sóc Hội-

thánh, nên những bệnh-tật thuộc-linh lần lần được Ngài chữa lành, và mây mù phải tan dần để nhường chỗ cho ánh vinh-quang chói-tỏa. Nhờ đó mà Hội-thánh có sức để làm việc. Vậy, chúng tôi bèn lo mua đất trước.

Nhờ sự đồng lòng hiệp ý của Hội-thánh và chính Chúa lo-liệu cho việc này, Ngài khiến cho người chủ đất chỉ bán có nửa giá đã định nên đã mua xong miếng đất nền nhà thờ. Miếng đất rộng 200 thước vuông nằm tại mặt tiền chợ Ô-môn mà chỉ có 3.500\$, cả sở-phí nữa là 5.000\$. Cảm ơn Chúa vô-cùng!

Song, giấy mua đất làm chưa rồi, tiền cũng còn thiếu 1,500\$, thêm nữa, cảnh-trạng hư mục của nhà thờ đứng trước mùa giông mưa sắp đến bắt buộc Hội-thánh đầu ít người (chỉ có 100 thôi) mà hầu hết là nghèo-nản lại cũng mệt-mỏi (vì mua miếng đất) thì cũng cương-quyết hô to lên: «... Hè, ta hãy chỗi dậy và xây sửa lại». Tuy-nhiên, sức của anh em thì nhỏ yếu mà công-việc lại quá lớn-lao, nặng-nề, lắm lúc đức-tin chúng tôi bị nao-sồn, công-việc tưởng chừng không thể giải-quyết nổi. Trong lúc bối-rối, chúng tôi nhớ đến Chúa toàn-năng và lời hứa quí-báu của Ngài trong Giê 33 : 3. Chúng tôi cứ nắm lấy lời hứa đó mà cầu-nguyện.

Mùa giông mưa đã đến rồi, chúng tôi buộc phải « bước chơn xuống sông Giô-danh ». Đầu Hội-thánh chỉ lấy đức-tin mà hứa được 9.000\$ là số tiền chỉ được 1/4 theo số đã tru-định thì chúng tôi cứ đặt mua vật-liệu và kêu mượn thợ rồi khởi-công vào ngày 7-5. Chúa là Đấng Toàn-tri đã cai-trị công-việc này nên sau khi chúng tôi đặt mua đủ các vật-liệu (mua chịu) và mượn xong nhơn-công bằng đức-tin 1 tuần-lễ thì các vật-giá đều tăng vọt gần gấp đôi do đồng bạc Đông-dương sụt giá.

Trải qua 6 tháng, sự xây sửa ở trong một hoàn-cảnh thử-thách, vì lúc ấy thợ-thuyền và thợ-công thường bị sung-công, còn tiền-bạc thì chỉ trông vào sự tiếp-trợ của Chúa mà thôi. Có lắm khi đến ngày mai phải trả tiền vật-liệu hoặc thợ-công mà ngày nay không có được 100 bạc, cũng có khi không có đồng nào. Dầu vậy, từ khi khởi sự cho tới hoàn-thành công-việc không bị gián-đoạn một ngày nào. Qua đến tháng 11-53 thì chúng tôi đã trùng-tu xong. Tuy gọi là trùng-tu chớ thật ra thì làm mới lại gần hết, chỉ có mặt gió và vách tường hai bên thì xây thêm một phần thôi; hơn nữa, còn lo sắm bàn Tiệc-thánh, tủ giảng và nhiều ghế rất đẹp nữa. Qua tháng 3-54 thì chúng tôi sơn phết bên trong và các cửa xong, và đã cử lễ « Khánh-thành trùng-tu » vào ngày 4-4-54.

Thật, công-việc Chúa làm nào ai đoán được! Quyền-phép Chúa nào ai đo-lường được? Quả thật, hễ đức-tin dào thì quyền-phép Chúa tỏ ra tới đó chẳng sai vậy! Tất cả tổn-phí trong cuộc trùng-tu này là 46 nghìn (theo thời-giá phải đến 80.000đ00). Trong số này, phần của tín-đồ bần-hội dâng 15.000đ00 bán vật-liệu cũ 4.000đ00, các Hội-thánh lạc-trợ 10.790đ00, các nhà từ-thiện ủng-hộ 14.000đ00. Hội Truyền-giáo giúp 1.500đ00, còn nợ 1.500đ00. Đây là phụng-danh các Hội-thánh và các nhà từ-thiện đã lạc-trợ cho sự trùng-tu này: H. T. Sài-gòn 2.000đ00, H.T. Đa-lạt 1.200đ00, H.T. Long-xuyên 1.000đ00, H. T. Rạch - giá 1.160đ00, H. T. Châu-đốc 850đ00, H. T. Nhơn-ái 840đ00, H. T. Sa-đéc 580đ00, H. T. Vĩnh - long 550đ00, H. T. Bến - tre 520đ00, H. T. Nam-vang 458đ00, H. T. Sóc-sải 200đ00, H. T. Biên-hòa 360đ00, Ông M. S. Wi-úc-Lương 100đ00, Bà giáo - sĩ Jeffrey 2.000đ00, Ông Thìn 300đ00, Ông Trần-văn-Kiều 3.000đ00,

(2 ông đều ở Biên-hòa), Ông Bầy Giỏi (Sài-gòn) 2.000đ00, Ông Tốt (Biên-hòa) 500đ00, Bà gia Ông Ước (Chợ-lớn) 100đ00, Bà Vàng (Gì-riêng) 100đ00, Ông Mục-sư Phạm-văn-Năm 100đ00, Ông Chung-khâm-Lương (Cần-thơ) 500đ00, Ông Ruộng (Sài-gòn) 300đ00, Ông Trần-Phương 200đ00, Thầy Ba (Tân-thạch) 200đ00, Ông Mục-sư Miêng 100đ00, Ông Nguyễn-khắc-Nam 100đ00, Các Ông Ruộng, Kỳ, Hiên và Bà Huyền (Mỏ-cày) 200đ00, Bà Hào-Sáng 100đ00, Ân danh 100đ00, Ông Phan-Vinh (Thủ-dầu-một) 50đ00, Bà Tám Dừa (T. D. M.) 400đ00, Ông Trần - văn - Chiêu 200đ00, Ông Trần-kim-Thạch (Kampot) 500đ00, Ông Trần-ngọc-Anh (Cap St Jacques) 1.500đ00, Ân danh (Cần-thơ) 600đ00, Ông Thường (Rạch-giá) 200đ00, Ông Giúp 100đ00, Bà Tư 50đ00, Bà Hai 50đ00, Võ-văn-Dương 50đ00, (đều ở Rạch-giá), Ông Trần-quốc-Trắc (Long-xuyên) 600đ00, Ông giáo-sĩ C. E. Travis 200đ00.

Vì quyền-phép và ơn-phước Chúa đã thi-thố quá lớn-lao cho công-việc Ngài tại đây nên chúng tôi phải tỏ lên đây để quý Ông Bà Anh Chị cùng ngợi-khen Chúa với chúng tôi, và sau có lời thành-thật trân-trọng cảm ơn quý đây-tớ và con-cái Chúa ở khắp nơi ủng-hộ bằng sự cầu-nguyện và tán-trợ tiền-bạc đắc-lực nên công-việc Chúa mới được kết-quả khả-quan như vậy.

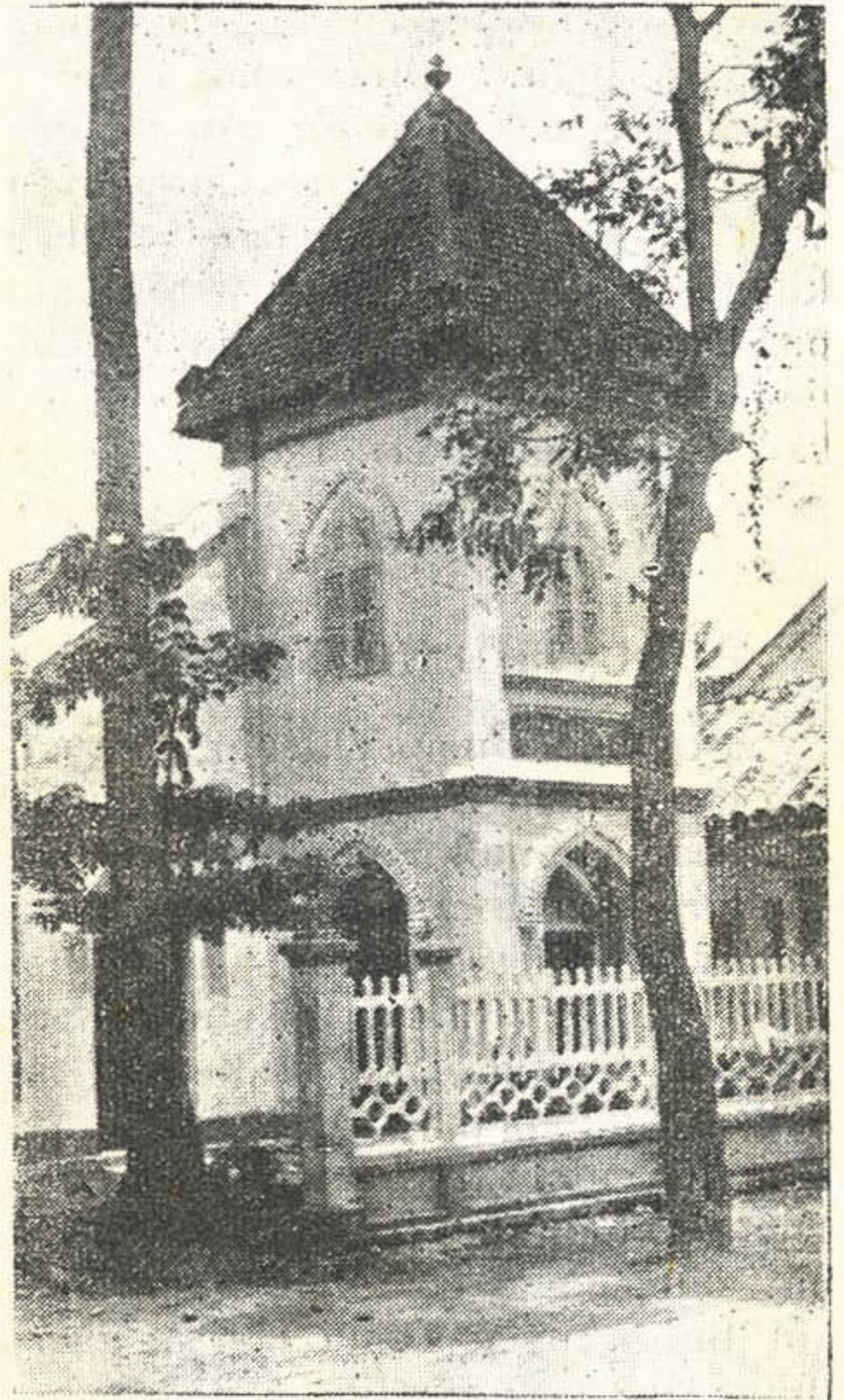
Hiện nay chúng tôi cũng còn phải lo trả nợ và lo mua miếng đất tư-thất (dựa bên nhà thờ), nếu để về sau sẽ bị khó nhiều. Xin nhờ quý Ông Bà cầu-nguyện giúp cho để Chúa sớm cho có đủ tiền lo hai việc trên, và cho Hội-thánh Ô-môn được một cơn phục-hưng thật-sự, tôi xin thành-thật cảm ơn trước. A-men!

— Truyền-đạo
Nguyễn - thái - Dương.

LỄ KHÁNH-THÀNH ĐỀN THỜ TRÙNG-TU CỦA HỘI-THÁNH Ô-MÔN

Chúa cho phép chúng tôi tổ-chức được cuộc lễ «khánh-thành đền-thờ trùng-tu» và Hội-dồng Phục-hưng từ 4-6/4/54.

Buổi lễ cử-hành trong một hình-thức đơn-giản song đượm vẻ trang-nghiêm, long - trọng. Sau mấy bài Thánh-ca du-dương và hùng-tráng rất có tinh-thần của Ban Thanh-niên bốn hội và lời cầu-nguyện khai lễ đầy linh-cảm của ông Hội-trưởng T. L. H. thì tiếp theo, ông Thơ-ký H. T. đọc tiểu-sử của chi-hội Ô-môn từ khi sùng-lập đến nay. Tổ ra trong thời-gian 30 năm Hội-thánh đã trải qua nhiều nỗi khó-khăn, nhiều cơn thử-thách, nhiều bước thăng trầm bởi thế-gian ma-quỉ và chiến-tranh xò-động. Song Chúa là Đấng toàn-thắng đã cầm tay lái con thuyền Hội - thánh của Ngài, nên thuyền vẫn lướt gió, rẽ sóng mà tiến tới. Đến nay Hội-thánh lần lần phục hưng, về hình-thức đã mua được đất làm nền và trên đó một đền thờ trùng tu rất vững-chắc và tốt đẹp hơn trước. Khiến cho ai nấy nghe qua cũng đều cảm-động và vui mừng mà ngợi khen ơn Chúa. Kế đó ông chủ-nhiệm làm lễ dâng nhà thờ cho Chúa. Sau khi nghỉ 5 phút thì ông Hội-trưởng Tổng-liên hội giảng cho lễ Khánh-thành. Ông giảng về « Dân Y-sơ-ra-ên 3 lần xây sửa đền-thờ ». Bài giảng này rất thích hiệp với hoàn-cảnh của Hội-thánh Ô-môn, rất đúng với các nhược-điểm thuộc-linh của tín - đồ, và bởi đầy-dẫy linh-quyền nên Hội - thánh cảm-động thấm thía và có ý-thức hơn về đền thờ thuộc-linh. Liên-tiếp theo 2 ngày và 3 đêm phục-hưng, bổ-đạo Chúa có dùng quí ông Giáo-sĩ C. E. Travis, ông Mục-sư Phan-văn-Tranh ô. M. S. Đoàn-văn-Miêng, ô. M. S.



Nhà thờ trùng-tu của Hội thánh Ô-môn

Phan-duy-Hình, ô. Nguyễn-kim-Ngân ô. Nguyễn-hữu-Vinh cai-trị và giảng-dạy. Chúa có mặc quyền-phép Thánh linh cả-thề trên các tội-tờ Ngài nên giảng-dạy rất linh - động khiến cho lòng mọi người đều tan chảy, đau-đớn, khóc-lóc mà xưng ra hết những điều yếu-duối và các thứ tội-lỗi, cũng bắt tay làm hòa, và hứa-nguyện sẽ dâng 1/10 cùng hết lòng lo công-việc Chúa.

Sau các ngày phục-hưng lòng ai nấy đều được nhẹ - nhàng, khoan - khoái, cảm thấy Chúa có thăm-viếng mà cất lấy các gánh nặng và bồi-bổ

tâm-linh mình. Ha-lê-lu-gia, cảm ơn Chúa không xiết kể! Ba đêm bổ-đạo tuy nhằm lúc có nhiều khó khăn, song nhờ Chúa cai-trị nên được bình-an, và nhờ có máy phóng-thanh nên Tin-lành được rao truyền vang dậy khắp cả quận thành, khiến cho ai cũng được nghe, biết rõ về ơn cứu-rỗi của Chúa. Dầu chưa có người cầu-nguyện song tin rằng lời Chúa ban ra chắc không trở về luống-nhưng. Nhờ quý ông bà anh chị nhớ cầu-nguyện cho đề hột giống đã gieo sẽ được mọc lên và kết-quả cho Chúa. Đa-tạ!

— *Thơ-ký Tô-văn-Cường.*

ĐUỐC THIÊNG TỤC-BẢN

Tập báo Đuốc Thiêng, cơ-quan của thanh-niên Tin-lành Việt-nam đã đình-bản gần một năm nay, vì lẽ một số nhơn-viên trong bộ biên-tập, nhứt là quản-lý Phan-Đa đã bị gọi nhập-ngũ. Cảm ơn Chúa, hiện nay Ngài có thúc-giục nhiều Thanh-niên tại Saigon vui lòng thay vào chỗ trống ấy. Hơn nữa, nhận thấy tập báo rất cần-thiết cho toàn-thể thanh-niên giữa lúc này, bằng cớ là có nhiều thanh-niên gửi thơ khuyến-khích nên dầu còn thiếu lắm phương-diện vật-chất lẫn tinh-thần, thì bộ Biên-tập cũng đã quyết-định tục-bản vào trung tuần tháng 6 tới đây, bởi tin rằng Chúa sẽ lo-liệu mọi sự nhu-cần vừa nói trên.

Xin quý ông bà anh chị em tận-tâm ủng-hộ như đã làm rồi, và xin cứ làm hơn nữa.

— *Chủ-nhiệm*
Mục-sư Đoàn-văn-Miêng.

Bản báo rất mừng rỡ loan tin tập Đuốc Thiêng được tục-bản. Xin toàn-thể độc-giả Thánh Kinh-báo và các con-cái Chúa đều tỏ lòng nhiệt-thành ủng-hộ và đón đọc tập Đuốc Thiêng một cách khoái-trá. — *T. K. B.*

TIN MỪNG

ĐÀ-LẠT. —

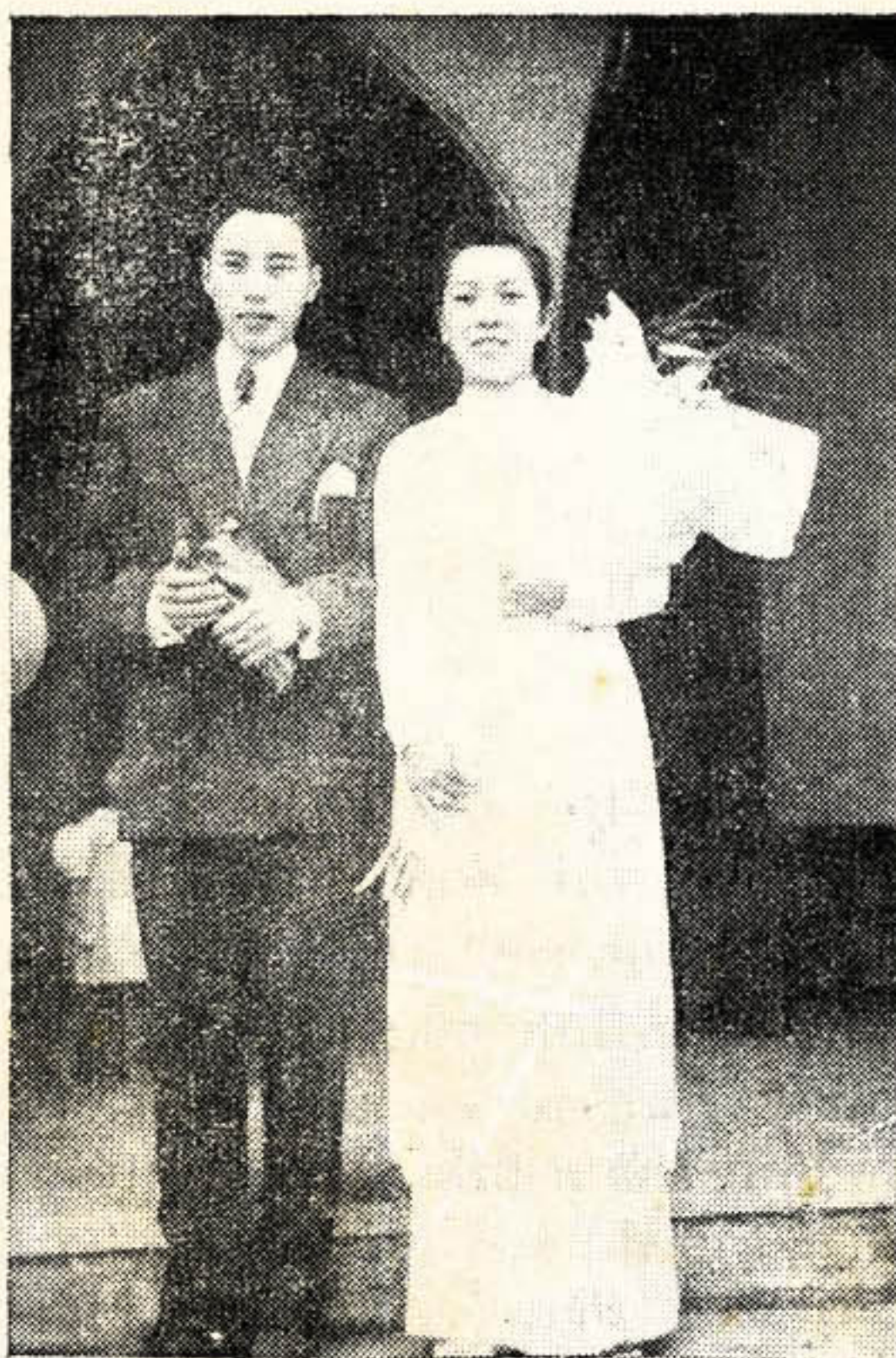
Cô Nguyễn-thị Nhờ, thứ nữ của ông bà Nguyễn-Đề, chấp-sự ở khu-vực Trại-hầm đã thành-hôn với cậu Trương-văn-Lộc, thứ nam của ông Trương-Câu thuộc-viên của Hội-thánh Tin lành Đa-lat.

Hôn-lễ đã cử-hành ngày 2/5/54 do ông Mục-sư Truyền-giáo Phạm-văn-Năm hành-lễ, đại-diện Cụ Mục-sư Duy-cách-Lâm.

Hội thánh nhóm lại rất đông thờ-phượng Chúa và dự lễ phép giao cho đôi bạn tân-hôn. Quý cụ Giáo-sĩ H.A. Jackson, Jean Funé, H. S. Dutton cầu-nguyện và chúc phước.

Thay mặt Hội thánh, chúng tôi chúc mừng hai họ, và cầu chúc đôi lứa được «bách niên giai-lão» trong ơn phước Chúa. — *Thơ-ký Đào-hữu-Phỷ.*

Bản báo trân-trọng mừng hai họ và chúc cô cậu bá-niên giai-lão trong ơn Chúa.
— *T. K. B.*



Cậu Trương-văn-Lộc và vợ. Lễ thành-hôn cử-hành tại giảng-đường Đa-lat

MỘT VÒNG LÀM VIỆC NHIỀU KẾT-QUẢ



Một cuộc hành-trình bố đạo, do Ban Truyền-đạo liên tỉnh Mỹ-tho, Bến tre tổ-chức (xe Giáo-sĩ Houck cùng các quý Mục-sư sửa soạn lên đường đi giảng các chợ).

Ban tuần-hoàn cầu-nguyện của Mục-sư Truyền-đạo liên-tỉnh Bến-tre Mỹ-tho, Gò-công, Tân-an có mục-đích là cầu-nguyện cho việc Chúa ở các nơi trong xứ và chấn-chỉnh tinh-thần hầu việc Chúa của các tòng-tử Ngài. Ban mỗi tháng nhóm 1 ngày vào ngày thứ ba đầu tháng, sau khi dự tiệc-thánh. Ban nhóm tuần-hoàn trong các Hội-thánh theo thứ-tự vòng chữ A. B. C...

Nhơn-việc của Ban gồm các Mục-sư Truyền-đạo Việt-nam trong 4 tỉnh miền trung-ương Nam-việt. Cố-vấn của Ban là ông Giáo-sĩ B. R. Houck cư-trú tại Bến-tre.

Chương - trình nhóm lại trong ngày chỉ có cầu-nguyện nhiều thì-giờ hơn hết, ngoài ra còn có sự giảng-dạy của các giáo-sĩ hoặc các nhơn-viên của Tổng-liên, hoặc Địa-hạt, hoặc các vị Mục-sư trong Ban, cũng có một ít thì-giờ làm chứng các ơn Chúa. Ngoài sự cầu-nguyện là mục-đích của Ban thì Ban cũng hiệp với các Hội-thánh tổ-chức cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo.

Tài-chánh của Ban :

Ban chỉ góp nguyệt-liêm của ban

viên để dùng về chi-phí văn thơ cho ban thời. Về lộ-phí của các Mục-sư Truyền-đạo đến nhón thì Chúa có cảm-động một nhà từ-thiện lạc-trợ mỗi tháng 500đ.00.

Trải qua mấy tháng rồi ban đã hoạt-động một vòng làm việc : cầu-nguyện, giảng phục-bưng và bố-đạo, thấy Chúa có cho được kết-quả khả-quan. Chúng tôi muốn làm chứng ra để cảm ơn và ngợi-khen Chúa ; ấy cũng là một kỷ-niệm 5 tháng đầu của đệ-nhi chu-niên của ban vậy.

Ban cầu-nguyện

Vì là việc làm của các tòng-tử Chúa : Mục - sư, Truyền - đạo và Hội-thánh Ngài là tối quan-trọng, nên cần phải có sự cầu-nguyện trước tiên và rất nhiều, thì những việc ấy mới được may-mắn và kết quả. Sau khi cầu-nguyện rồi thì Ban có để ít thì-giờ làm chứng. Mặc dầu chưa được tin các nơi khác, song trong vùng Ban làm việc thấy Ngài có trả lời nhiều đều : Về Hội-thánh Chúa có làm việc trong các tín-đồ đến nỗi họ được thêm đức-tin mà vững bước tiến trong yêu-

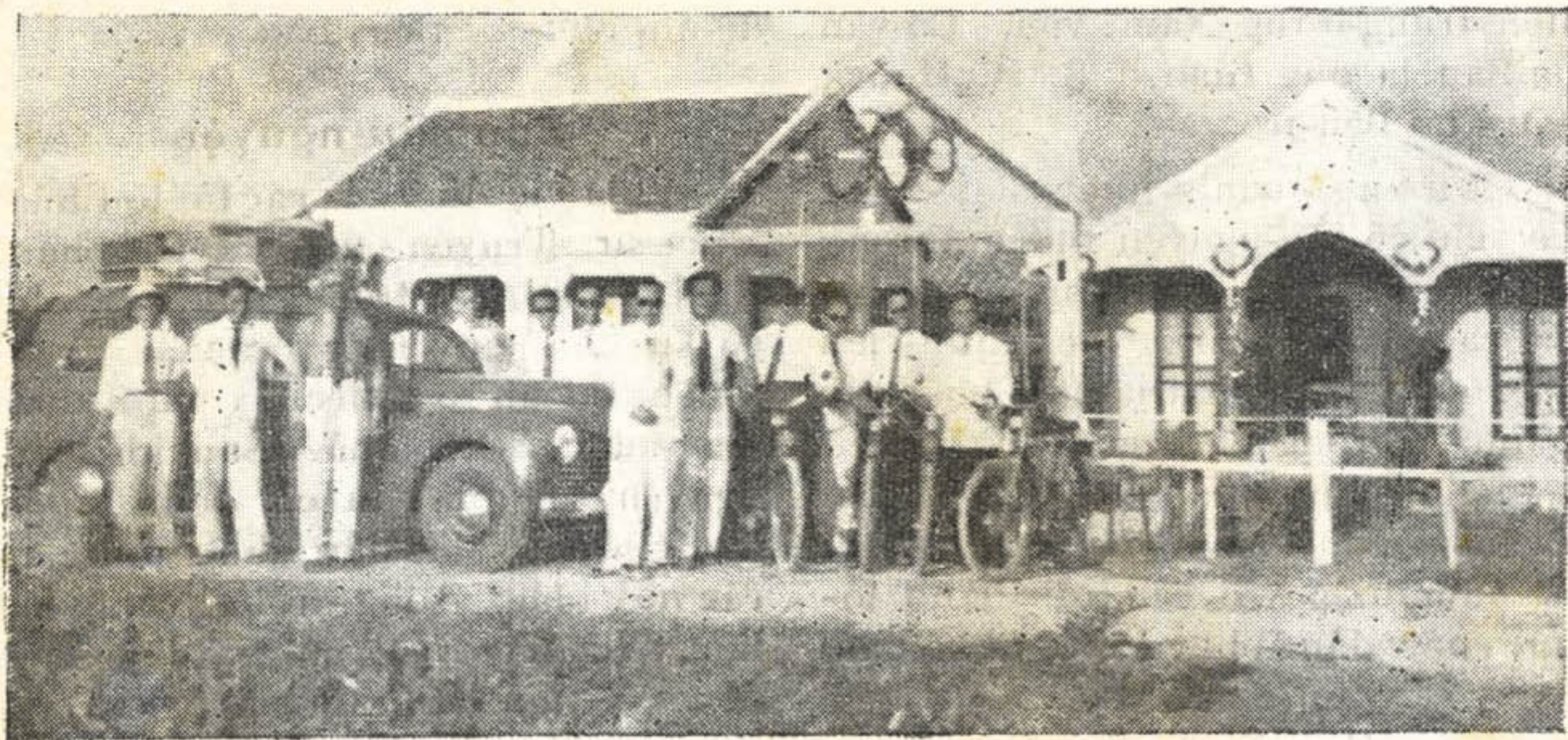
mến và hầu việc Ngài. Họ hồng-bột lên trong sự làm chứng rao-truyền ơn cứu-rỗi Đức Chúa Jêsus trong những nơi khó-khăn. Cũng có Hội-thánh được Chúa ban cho đủ tài-chánh để trả nợ xây-cất đền thờ Ngài mà lại còn dư. Trong vòng các tội-tớ Chúa có người được Ngài chữa bệnh cách đặc-biệt; người được Chúa ban sức thắng nổi cơn cám-đỗ là bỏ chức-vụ; người được Chúa ban quyền-phép mà dàn-xếp việc nội-trị của Hội-thánh, đến nỗi Hội-thánh lúc đầu xem đường như buồn-bã bối-rối mà nay được vui vẻ lạ-lùng; có người được có đủ tiền (trong lúc không hy-vọng) để trang-trải nợ-nần; v.v... Thật tạ ơn Chúa.

Ban giảng đạo

Trong thuận-tiện Ban hiệp với các Hội-thánh tổ-chức các buổi giảng phục-hưng và bố-đạo cho đồng-bào và Huê-kiều. Ngoài các vị Mục-sư, Truyền-đạo trong Ban: Ô. Nguyễn-v-Tâm, Trưởng-ban, ô. Nguyễn-v-Long, ô. Đặng-v-Diệp, ô. Nguyễn-phú-Lành, ô. Lâm-v-Chí, ô. Lê-v-Hiến, ô. Nguyễn-hữu-Khanh, ô. Phạm-văn-Thâu, ô. Võ-thành-Thời, ô. Đỗ-thành-Ngôi, ô. Nguyễn-thành-Sơn, ô. Đặng-văn-Lục và ông Nguyễn-văn-Thái, thư-ký của Ban, thì Bà cụ Giáo-sĩ D. I. Jeffrey,

ô. Giáo-sĩ B. R. Houck, cụ Quốc Fôc Woo và ông Lương-vạng-Thực giảng dạy nữa. Về các Hội-đồng phục-hưng thấy các Hội-thánh được đơm nhuần các phước thiêng, có nhiều tín-đồ ăn-năn chữa bỏ tội-lỗi; phần đông khóc-lóc xưng tội thiếu bổn-phận hầu việc Chúa trong Hội-thánh, họ ăn-năn, hứa nguyện sẽ dâng đời mình cùng tiền của mà gây dựng việc Chúa.

Còn các cuộc bố-đạo lại cần chú-trọng hơn: Mới xem qua thì tưởng đầu chúng tôi ở vào thời bình, vì chẳng những giảng tại nhà thờ mà chúng tôi tổ-chức giảng trong các xóm và tại các chợ, trong nhà lồng các chợ, chỗ ngoài đường phố, chỗ trong bóng mát, chỗ dưới ánh nắng choang. Chúng tôi không nệ một chỗ dễ-dàng hoặc khó-khăn mà «cứ giảng..... không cứ gặp thời hay không...». Có một nơi kia vừa mới bị đốt phá chiều qua thì sáng ra chúng tôi đến giảng, đến nỗi có một số đồng-đồng-bào vừa mới bị ở trong cảnh tàn-phá, bối-rối, lo-âu mà chăm chú nghe Tin-lành Chúa. Có nhiều chỗ chúng tôi phải giảng ban ngày, sáng hoặc chiều tại các chợ, số thính giả lên từ 100 đến 500 rất chăm-chỉ nghe Tin-lành. Một số đồng-bào nghe



Các Mục-sư đứng tại nhà thờ Sóc-sải trước khi đi giảng lưu-hành



Một buổi giảng giữa nhà chợ Sóc-sải (Ông Phạm-văn-Thâu đang giảng)

cảm-động muốn tin Chúa ở tại các chợ, ngoài đường phố, họ phải vào trong xe hơi mà cầu-nguyện.

Chúa có dự-bị sẵn cho chúng tôi đi đây đó để giảng đạo các nơi nhờ chiếc xe hơi của ông giáo-sĩ và bởi lòng sốt-sắng trong yêu-thương, ông chịu khó-nhọc đưa rước trên những khoảng đường gồ - ghề, xấu-xí. Có ngày Giáo-sĩ phải đưa đi 7 nơi cả bận về là 14 lần. Cũng có một số tội-tớ Chúa 5 người có xe đạp găng máy, cùng một số tin-đồ đi bằng xe đạp, rất hăng-hái tiến trên đường chức-vụ đầy lòng vui-mừng.

Ở giữa trời, tiếng nói lạnh-lãnh ra khoảng không, làm sao cho số đông thính-giả nghe rõ được ở giữa khi chợ nhóm. Chúa có dự-bị cho 2 máy phóng-thanh, 1 của Hội-thánh Bến-tre nhờ ông Mục-sư Lục điều-khiển và 1 của ông Giáo-sĩ.

Số tiền chi về việc giảng đạo trong 8 Hội-thánh tất cả tính phỏng hơn 23 ngàn đồng (23.000 đ.) kể ra số các Hội-thánh dâng và số các nhà hảo tâm quyên-trợ.

Vì Ban chỉ giảng mới ở 8 Hội-thánh Bến-tre — Mỹ-tho được kết quả như sau :

Tiền bán sách thâu được gần năm ngàn đồng (5.000 đ.) tính cả sách nhà in và 4 sách Tin-lành (có cả số tiền của 5 người bán sách tình-nguyện).

1) Ba-tri giảng 4 chỗ có 3 người tin và 1 ăn-năn.

2) Bến-tre giảng 4 chỗ có 7 người tin 1 ăn-năn.

3) Bình-đại giảng 1 chỗ có 4 người tin.

4) Lộc-thuận giảng 1 chỗ có 3 người tin.

5) Quới-sơn giảng 2 chỗ có 4 người tin.

6) Sóc-sải giảng 7 chỗ có 5 người tin và 2 ăn năn.

7) Mỹ-tho giảng 1 chỗ.

Tính chung có 21 chỗ giảng kết-quả được 28 người mới tin và 4 người sa-ngã ăn-năn.

Thành-thật xin quý ông bà anh chị vui lòng nhớ đến Ban tuần-toàn cầu-nguyện của chúng tôi mà hộ cầu-nguyện cho, vì chúng tôi còn phải tiếp làm việc nhiều hơn vào những tháng tới trong các nơi còn lại trong các tỉnh Mỹ - tho, Tân-an và Gò-công. Chúng tôi trân-trọng đa-tạ !

Chép tại Sóc-sải ngày 10 Mai 1954.

— Thư-ký của Ban,
Mục-sư Nguyễn-văn-Thái.



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



ĐỒNG RUỘNG ĐÃ VÀNG SẴN CHO MÙA GẶT

TUẦN-LỄ TRUYỀN-GIÁO THỨ NHẤT

Khác hơn các năm trước, những vòng truyền-giáo có đủ người và đủ phương-tiện, nên đi được nhiều vòng đến những làng thật xa trên những đường không có xe dò chạy.

Năm nay vì giáo-sĩ mới đổi lại chưa có xe, còn đương học tiếng, 2 Tập-sự đã đi Hội-thánh mới từ lâu không còn ai để đi, và tôi lại bị cảm ho trót tháng mới vừa dứt. Dầu có bao nhiêu sự ngăn-trở cho những vòng truyền-giáo trong mùa nắng, song tạ ơn Chúa, Ngài không để cho chúng tôi thất-vọng thua ma-quỉ với hoàn-cảnh trong sự truyền ơn cứu-rỗi cho những linh-hồn đang chờ-đợi trong bóng tối-tăm. Nên sau một thời-gian khẩn-nguyện, Chúa có cho số tài-chánh cho một tập-sự là anh chị Hà-Kong thuộc chi-phái Lạch được Chúa cảm - động, tình - nguyện xuống ở Djiring để hầu việc Chúa giữa chi-phái Xơ-rê. Lại có một tập-sự người Chil đương nghỉ ở Đa-lạt, chúng tôi nhờ cơ-hội mời thêm anh hiệp nhau đi hầu việc Chúa 2 tuần. Như vậy chúng tôi có được 2 tập-sự, 1 thầy dạy tiếng của Giáo-sĩ và ông với tôi là 5 người, định đi vòng đầu nhằm thứ ba 2/3/54, trên đường Djiring-Đalạt.

Lối 12 giờ trưa chúng tôi đón xe đi đến làng Đăng-gia, rồi từ đó sẽ đi bộ đến các làng khác. Trưa nắng, xe nhỏ người đông, chúng tôi ngồi chen nhau như cá hộp, nên bức-bội và uể-oải như cây lá bên đường bị héo úa vì

nắng gắt. Không bao lâu đã tới nơi, chúng tôi liền xuống xe và gặp được thầy cô Hà-Sol đã nghe chúng tôi đến, nên cũng đón để hiệp chung hầu việc Chúa, vì làng này ở gần Hội-thánh thầy cô ở. Đi theo thầy cô có một chấp-sự và một người tín-đồ; chúng tôi vui-mừng hiệp nhau ngồi nghỉ dưới bóng mát của một bụi tre để chờ chiều vào làng giảng. Khi thấy trong làng đã tụ về đầy-dủ, chúng tôi liền mời họ nhóm lại, thầy Hà-Sol đem những tấm hình thầy vẽ theo sự thờ-cúng của người thượng-du, mà chỉ những chỗ giả-dối, tai-hại, gây cho đời sống họ bị nghèo-khổ, bệnh-tật và chỉ cho họ thấy sự hi-sinh của Đức Chúa Jêsus có lòng yêu-thương muốn cứu-vớt họ, cả thầy đều rõ sự ngu-dại từ lâu nay, kết-quả có một người cầu-nguyện ăn-năn. Chúng tôi hỏi kỹ lại thì biết y có tin Chúa lúc trước chiến-tranh, vì không ai thăm viếng nên sa-ngã, nay đương đau và nghe lời Chúa được tỉnh-thức trở lại cùng Chúa. Y cứ xin chúng tôi cầu-nguyện để Chúa chữa cho được lành, chúng tôi nhờ đức-tin xúc dầu cầu-nguyện cho y.

Tối đó sau khi dùng cơm xong, chúng tôi lại nhóm trong nhà người đó để giảng 1 lần nữa, có 2 tập-sự và 1 chấp-sự làm chứng về ơn và quyền-phép Chúa, đã đổi nơi có tà-ma hung-dữ ra hiền-lành, đổi đời sống cơ-cực thiếu-thốn ra đầy-dủ yên vui, họ không mất heo trâu để cúng vái cho

ma-quỉ nữa. Mọi người có mặt nghe im-lặng, gương mặt họ tỏ ra khao-khát ơn Chúa, nên họ xin chúng tôi đến giảng thêm cho họ nghe. Dầu thầy Hà-Sol đang lo cất nhà giảng, chúng tôi cũng xin thầy thường đến thăm họ, và mong rằng làng này sẽ sớm nhận Chúa.

Sáng ngày 3/3/54 chúng tôi gởi đồ ở đó và đi đến làng Đãng Xơ-ron giảng rồi sẽ trở lại lấy đồ-đặc ấy đi làng khác. Nhờ có người đi cho hay trước, nên họ ở chờ chúng tôi đến liền nhóm lại ngoài sân nghe giảng. Sau khi giảng xong chúng tôi cho họ xem những cục đá nhỏ mà họ cho là thần, rất sợ và vâng lời cúng heo, trâu, dê, gà theo lời thầy phù-thủy dạy. Bây giờ họ nghe rõ họ không còn sợ nữa và họ thấy bị lừa-gạt, như vậy lời Chúa sẽ có thể mọc lên trong lòng họ.

Tại đây chúng tôi chia tay với thầy Hà-Sol, vì thầy còn bệnh không thể đi xa được. Trở lại Đãng-gia chúng tôi lấy gùi đi đến làng Tom-bộ, mang gùi đựng đầy hành-lý nặng sau lưng, đi trong ánh nắng ban mai, dầu bước đi có chậm-chạp, song lòng lại được thơ-thái vì còn có dịp trả xong nợ yêu-thương cho đồng-bào thiếu-số. Tom-bộ thứ nhứt đã hiện ra, rồi Tom-bộ thứ hai, đến Tom-bộ thứ ba chúng tôi mới dừng bước vì nơi đây có nhà của một tập-sự dùng vừa ở vừa tạm nhóm lại. Nhà ở chỗ rất thuận-tiện trung-tâm của 6 làng xung-quanh, nhưng tiếc thay! anh không làm tròn phận-sự, hội phải cho nghỉ và chưa có người thay thế, đồng lúa mèngh-mông mà tìm không ra con gặt thật đáng buồn.

Nghỉ-ngơi và tắm rửa xong, độ 6 giờ chúng tôi hiệp nhau đi đến làng Xorè-U cách đó 5 cây số, nhưng cảm ơn Chúa năm nay họ mới dời về gần hơn, nên đi 2 cây số, đã thấy làng hiện ra còn ngồn-ngang cây-cối chưa

dọn xong. Dòm qua núi đối ngang cách không đầy cây số, lại thấy làng Rơ-hang-Plăng cũng mới dọn vừa cất xong. Chúng tôi liền chia ra hai người đi qua đó giảng, còn 3 người ở lại. Độ nửa giờ họ vác cây từ làng cũ về đông-đủ, chúng tôi liền mời họ nhóm ngoài sân nghe lời Chúa. Buổi chiều đó gió chiều thổi hơi lạnh vào người, làm cho mọi người đều lạnh, song họ ngồi im-lặng nghe rất chú-ý, khiến chúng tôi rất cảm-động. Họ ước-ao được nghe giảng luôn để biết cách tin Chúa, cầu Chúa sớm ban cho có tập-sự đến đây để dạy-dỗ về lời Ngài, chắc-chắn sẽ có kết-quả tốt. Hai người ở làng kia trở về cũng thuật lại: họ ước-ao chúng tôi thường đến với họ, vì làng đó đã có 9 người cầu-nguyện từ năm trước, đó cũng là đều chúng tôi cầu xin Chúa cho có đủ phương-tiện để mở-mang nước Ngài.

Từ-giã họ để trở về giảng cho làng chúng tôi đến ở ngụ, lòng vẫn buồn-ngùi vì thấy họ như chiêm không có người chăn. Đêm ấy trời thật lạnh làm chúng tôi không thể ngủ yên. Sáng ra chúng tôi chia ra giảng 2 nơi nữa rồi hiệp nhau đi 6 cây số đến làng Bỏ-sụt. Đến nơi cả thấy đều ướt đầm mồ-hôi và mệt nhoài, phải tìm chỗ tắm cho khỏe lại. Làng này có 3 người đã tin rồi, chúng tôi rất vui-mừng mà thấy 1 người còn đứng vững và có sự tấn-tới là biết đứng ra cầu-nguyện sau khi nghe giảng, mong Chúa dùng y kêu gọi cả làng sớm đầu-phục Chúa.

Sáng ngày 5/3/54 chúng tôi mượn được 2 người mang gùi tiếp đi đến làng Klong Bơs. Họ cũng ở chỗ cách xa nhau 3 cây số, chúng tôi chia ra đi đến làng thứ nhì giảng gặp đám xác chưa chôn, hơn đó chúng tôi nhờ Chúa bày-tỏ « Con đường sống và con đường chết » cho họ nghe, Chúa có



NHỮNG NGÀY GIEO GIỐNG TẠI Y-SƠ-RA-ÊN

BÀI CỦA N. MARY SCOTT VÀ ANNE LONGWORTH

Chúng tôi đã đến thăm viếng nghĩa trang các chiến-binh lập tại núi Herzl về hướng tây Giê-ru-sa-lem. Tại đây, ngay chỗ này người ta chôn cất Theodor Herzl, vị khởi xướng phong-trào Si-ôn. Nhà lãnh-tụ Do-thái yêu-cầu được chôn tại chỗ mà từ Giê-ru-sa-lem có thể nhìn thấy và người ta đã lựa chọn địa-điểm này.

Trong nghĩa-trang các chiến-sĩ đã chôn những người nam và người nữ bỏ mình để chống giữ Giê-ru-sa-lem trong chiến-cuộc Do-thái — A-rập năm 1848-1949. Nghĩa-trang là một sân cao xây bằng đá hường đục ở trong núi. Những giày leo bò lên vách tường nở bông tươi tốt. Người hướng dẫn chúng tôi qua nghĩa-địa này trước thuộc về đạo quân chiến-đấu dưới hầm trong chiến-cuộc A-rập Do-thái. Đang khi đưa chúng tôi đi giữa hai hàng mộ địa, ông thuật cho chúng tôi nghe những trận đánh ác-liệt để bảo-vệ Giê-ru-sa-lem.

Còn một từng-trải đặc-biệt nữa khi chúng tôi ở trong nghĩa-trang này. Ấy là đang đi chúng tôi chợt nghe tiếng người kêu khóc thảm - thiết. Nhìn xuống phía dưới chúng tôi chừng vài thước chúng tôi thấy một hàng mộ mới. Đó là những hài-cốt trước chôn tạm tại gần Tel Aviv, nay được cải-táng tại đây. Bên năm mồ một người Do-thái trạc ngoại tứ tuần ngồi đó. Tay chống cằm, nét mặt

buồn thảm. Thành - linh người ấy nằm sải trên năm mồ, mặt úp giữa hai cánh tay. Ông khởi sự thồn-thức. Toàn thân rung-động vì tiếng nức-nở. Tiếng ai-oán đó thấu vào lòng tôi. Khi chúng tôi đi ngang đó chẳng ai nói một lời. Và chắc người kia cũng không biết có chúng tôi đi ở phía trên. Tiếng kêu than của ông ta nhắc cho chúng tôi nhớ lại rằng những người Do-thái ở ngoài Chúa tuyệt-vọng biết bao !

Thật thế, ngay ở tại Y-sơ-ra-ên có biết bao người Do-thái sống vô hi-vọng. Rất nhiều người thất-nghiệp tại Y-sơ-ra-ên. Chính Thủ-tướng cũng đã từng tuyên-bố rằng nhiều người tình-nguyên làm việc mà không có công ăn việc làm chi cả. Thật quả người Do-thái từng chịu đau-khổ nhiều tại các xứ khác, nhưng bao giờ họ vẫn đặt trước mặt họ cái hi-vọng trở về xứ Y-sơ-ra-ên. Nhưng bây giờ họ đã tới xứ họ hi-vọng bấy lâu mà vẫn còn thất-vọng.

Tình-trạng bất-an này, ở tại Y-sơ-ra-ên đã cung-cấp một dịp-tiện hiếm có cho những ai hoạt-động đem Tin-lành cho người Do-thái. Vì về phần họ rất ham đọc sách Tân-ước. Hội The Million Testaments Campaign đã phân phát rất nhiều Kinh-Thánh cả Cựu-ước lẫn Tân - ước cho các trường. Mỗi trẻ em khôn lớn đều nhận được

(Coi tiếp trang 23)

MÃY VĂN THƠ

LỄ NGŨ-TUẦN CẢM-TÁC

Còn ai lạ lễ Ngũ-tuần hôm ấy,
 Các món-đồ đang họp tại phòng cao
 Bông từ dầu gió thổi đến ào ào
 Tràn ngập cả gian phòng bao nguyện-ước.
 Còn ai lạ bao lưỡi thần rời-rạc
 Ấy lửa thiêng lác-đác giáng trên người
 Ấy Thánh-Linh, nguồn an-ủi từ trời
 Ấy quyền-phép mà mọi người mong-mỏi.
 Bao tiếng lạ phát-nguyên từ lưỡi thánh
 Khách viễn-phương ai nấy thấy đều kinh :
 — Ga-li-lê há chẳng phải quê mình ?
 Sao họ nói được tiếng riêng như thế ?
 Nào Bạt-thê, Mê-di, Ê-la-mit,
 Nào Rô-ma, Cô-rét, Bam-phi-ly,
 Nào Giu-đê, Cáp-ba-đốc, A-si,
 Nào Ê-díp-tô, Ly-bi và A-rập.
 — Họ say chẳng ? — Phi-e-rơ bèn đứng phắt :
 — Hỡi Giu-đa ! họ thật chẳng say dầu,
 Mới chín giờ, nào phải họ chiêm-bao !
 Lời Chúa phán ngày sau bèn ứng-nghiem :
 « Ta sẽ đổ Thần ta trên xác-thịt
 Mọi con trai và con gái loài người ».
 Nhận phép mầu vô-lượng đến từ trời
 Nhiên-hậu mới vượt khỏi ngoài đại-hải.



Kia bao kẻ đau-buồn vì lạc lối.
 Bao người kêu, than, khóc ở mê-tân
 Bao sanh-linh phủ kín lớp phong-trần
 Bao xương máu luôn tràn ngoài chiến-địa.
 Vì danh-lợi bao thế-nhân khóc hận !
 Hỡi Sa-tan ! triều thế-vận đến đâu ?
 Vì chiến-tranh, nhơn-loại phải u-sầu
 Hòa-bình ấy, tìm đâu cho ra bóng ?



(Coi tiếp trang 29)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

CHIM BÒ-CÀU ĐƯA ĐƯỜNG

« Lúc nào thần lẽ-thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ-thật » (Giăng 16 : 13).

Các em có bao giờ nghe nói về « Sa-mạc » chưa ?

Chắc các em đã có nghe thầy hoặc cô giáo giải-nghĩa sơ qua trong những bài địa-lý ở lớp học rồi. Nhưng đây anh muốn giúp các em biết một vài điểm lý-thú về Sa-mạc, tưởng cũng không phải là vô-ích !

Sa-mạc là một bãi rộng thênh-thang chỉ có cát và cát, ngoài ra không có một sông, suối hay cây cối nào cả, họa chăng lâu lâu mới có một vài cụm núi đá khô-khan và lác-đác một vài chòm thạch-thảo, cằn-cỗi một đôi cây cổ-thụ vì không chịu nổi sức nóng như thiêu như đốt của mặt trời mà đã biến thành cây đá.

Ở bắc-bộ Phi-châu có một Sa-mạc lớn nhất thế-giới, ấy là Sa-mạc Sahara, chạy từ biên-giới Ai-cập ra đến tận bờ biển Đại-tây-Dương, suốt bốn ngàn năm trăm cây số, ăn ngang qua các xứ Maroc, Algérie, Tunisie, Libye và Soudan ngót một ngàn sáu trăm cây số, nghĩa là cả cái Sa-mạc ấy lớn gấp bao nhiêu lần nước Việt-nam ta.

Mỗi lần lữ-khách muốn băng qua sa-mạc ấy thật là cả một sự khó-khăn. Họ phải đi từng đoàn để chống với thú dữ, và phải dùng lạc-đà hầu như là phương-tiện duy-nhất để vượt qua bãi cát mênh-mông vô bờ bến ấy. Họ phải dự-bị đủ lương-thực cho suốt cả cuộc hành-trình vì trong Sa-mạc

không được một thứ ăn hoặc thức uống thật là một sự vô cùng khó-khăn. Nhưng điều khó nhất là đường đi. Người ta không thể đắp được một con đường đồ đá hoặc trải nhựa nối liền như các con đường thẳng ở các đô-thành vì lẽ con đường ấy bị cát vùi lấp cách dễ-dàng. Dầu chơn người hoặc thú vừa mới in trên cát rành rành đó thế mà chỉ vài giờ sau một trận gió thổi qua tức thì những dấu chơn ấy đều bị khóa bằng như một nơi hoang-địa.

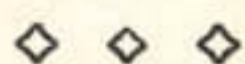
Phàm du khách muốn vượt qua sa-mạc thì phải thuê những thổ dân ở đó dẫn đường vì họ là những người quanh năm chuyên sống về nghề hướng-dạo. Nhưng đó các em biết họ làm cách nào để phân biệt được đường lối trong sa-mạc mênh-mông kia hầu có thể đưa khách lữ-hành đến đích ? Anh có được xem trong một quyển sách nói rõ về bí-quyết ấy : Có gì đâu, mỗi người thổ-dân chuyên nghề dẫn đường ấy đều có nuôi những con bò-câu rất khôn-



ngoan. Các em nên nhớ là giống bò-câu có một đặc-điểm do Đức Chúa Trời phú cho, mà không có loài chim nào

có : ấy là trí nhớ. Nếu các em thử bịt mắt một con bò-câu và đem đi xa bao nhiêu dặm dầu hề thả ra là nó có thể nhắm hướng nhà trực-chỉ bay về. Lợi-dụng bản-năng ấy bọn thổ-dân cột một sợi chỉ đỏ thật dài

nơi chân chim bồ-câu, còn đầu kia họ cột nơi tay họ. Họ bỏ chim bồ-câu vào túi và cứ dắt đoàn lũ-hành tiến bước. Đến một chỗ nào quên đường tức thì họ bắt chim bồ-câu thả tung lên, xem hướng nào chim bồ-câu bay về ấy chính là hướng đã ra đi, nhờ đó họ nhận định phương-hướng dễ dàng để đưa khách hàng của mình đến tận đích và lãnh một món tiền thù-lao trọng-hậu.



Hỡi các em yêu - dấu, thế-gian là một bãi sa-mạc mênh-mông. Các em và tôi là những khách lũ-hành đang vượt qua sa-mạc ấy. Xung-quanh chúng ta đầy-dẫy tội-ác khôn-nạn chẳng khác nào sa-mạc kia đầy-dẫy cát bụi khô-khan. Làm thế nào chúng ta có thể phân biệt được con đường lẽ-thật để tiến về nhà Cha Thiên-Thượng. Cảm ơn Đức Chúa Trời đã dự-bị cho chúng ta một chim bồ-câu để đưa đường chúng ta vào mọi lẽ-thật. Chắc các em biết chim bồ-câu ấy là ai rồi.

Ấy chính là Đức Thánh-Linh. Xưa kia Ngài đã lấy hình chim Bồ-Câu ngự xuống trên Đức Chúa Jê-sus và trước khi về trời Đức Chúa Jê-sus cũng có hứa sẽ ban chim Bồ-Câu ấy cho chúng ta; quả nhiên lời hứa ấy đã thực hiện trong ngày lễ Ngũ-tuần.

Cảm ơn Đức Chúa Trời hôm nay trên đường về thiên-quốc tuy phải trải qua sa-mạc hoang-vắng này các em cùng tôi « dầu khờ-dại cũng không lầm-lạc » ấy là nhờ sự hướng dẫn của Chim Bồ-Câu Thiên-Thượng tức là Thần lẽ-thật. Thế thì bôn-phận của chúng ta là kẻ đã « nhờ Thánh-Linh mà sống thì cũng hãy bước theo Thánh-Linh vậy » (Ga 5 : 25).

— Nguyễn-văn-Van.

DU-LỊCH XỨ THÁNH

(Tiếp theo trang 20)

một cuốn. Các ông hiệu-trưởng rất vui nhận những Kinh-thánh này cách nhưng không, vì hiện giờ sách in ở xứ Y-sơ-ra-ên rất hiếm.

Người Do-thái tại xứ Y-sơ-ra-ên đã từ 69 nước ở khắp thế-gian trở về, và nói chừng 28 thứ tiếng khác nhau. Khi chúng tôi biểu cho người Do-thái một sách Tân-ước bằng tiếng mẹ đẻ của họ thì nét mặt họ tươi sáng lên. Nhiều người trong vòng họ không biết tiếng Hê-bơ-rơ đủ để đọc cho thông suốt. Khi chúng tôi phân-phát ở trong các trại hồi-hương thì sách mau hết. Tay giờ miệng hỏi họ đòi cho bằng được để đọc.

Người Do-thái tại Y-sơ-ra-ên ít nhóm đông trong các cuộc giảng Tin-lành và phần lớn vẫn chưa đến cùng Chúa. Tuy vậy đã có một số người Do-thái tại đây thật được tái-sanh. Công-việc hiển-nhiên của Thánh-Linh tại Y-sơ-ra-ên hiện nay là một cửa mở toang để phân-phát Tân-ước. Duy những người Do-thái chánh-thống rất mực mới từ-chối không chịu nhận thôi. Chúng tôi đã từng thấy những người Do-thái ở miền Thượng Ga-li-lê vui đầu đọc Tân-ước, và cũng mỉm cười để tỏ lòng ái-mộ Kinh-Thánh lắm.

Có lẽ hàng trăm ngàn sách Tân-ước đã được phân-phát tận tay người Do-thái. Đây thật là thì - giờ gieo giống. Nguyên Chúa cho mùa-màng được phong - phú. Lời cầu-nguyện của lòng tôi là ước-ao bởi sự đọc Tân-ước chúng tôi đã phát mà nhiều người Do-thái tại Y-sơ-ra-ên trở về đầu phục Cứu-Chúa.

— Trích dịch báo *The Jews and Palestine News* ra tháng XII. 1953.



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

SỰ TÁI-SANH

(Gi. 3 : 1 - 8)

Lễ Ngũ-tuần kỷ-niệm sự giảng-làm của Đức Thánh-Linh. Chúng ta quen nói đến Đức Thánh-Linh, nhưng ít khi suy - nghĩ sâu - xa về Ngài. Có lẽ đối với nhiều bạn thanh niên, Đức Thánh - Linh chỉ là một danh-hiệu trống-rỗng, mơ - hồ, vô nghĩa ; nhưng thật ra Ngài là Ngôi thứ Ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời, bình-đẳng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Do ơn cứu-chuộc mà Đức Chúa Jêsus - Christ đã hoàn-thành, Ngài được cử xướng thế-gian để thực-hiện ơn ấy trong loài người ; và công-việc Ngài làm đầu hết là sự tái-sanh.

Trong bài ngắn-ngủi này, tôi nhờ cậy ơn Chúa soi-dẫn, xin lược-giải vấn-đề trọng-đại này, mong giúp các bạn thanh-niên trong Hội-thánh ai đã tái-sanh để được yên-trí, còn ai chưa tái-sanh sẽ được tỉnh-thức mà kịp giải-quyết vấn-đề ấy cho chính mình.

1. — YẾU-TỐ NÀO CỦA CHÚNG TA CẦN ĐƯỢC TÁI-SANH ?

Loài người được Đức Chúa Trời dựng nên có ba yếu - tố : Linh ⁽¹⁾ (esprit), hồn ⁽²⁾ (âme) và thân-thể (corps). Thơ I Tê 5 : 23 xác - nhận ba yếu-tố này.

Linh là sanh-khí của Đức Chúa Trời hà vào lỗ mũi loài người (Sáng 2 : 7), tức là chính sự sống của Đức Chúa Trời ở trong chúng ta. Nhờ

linh, chúng ta hiểu-biết, yêu-mến, kính-sợ và thờ-phượng Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài. Linh hướng về Đức Chúa Trời.

Hồn, gồm phần trí-tuệ và tình-cảm, hướng về vũ-trụ và loài người. Nhờ hồn, chúng ta tìm hiểu các lẽ huyền-vi trong vũ-trụ, biết đối-xử với loài người cho phải đạo, biết thưởng-thức mọi sự thuộc ngành mỹ-thuật, biết phấn-đấu để cải-thiện đời sống tinh-thần và vật-chất. Hồn, có ý-thức về Đức Chúa Trời, nhưng không mạnh-mẽ và đích-xác bằng ý-thức của linh.

Thân-thể là dụng-cụ để bày-tỏ và thi-hành các ý muốn của linh và hồn. Nhờ thân-thể, chúng ta tiếp-xúc với loài người và ngoại-vật. Trong thân-thể, có những nhu-cầu và ham-muốn để cho nó thích-hợp với nhịp sống hiện-tại.

Trên đây tôi đã mô-tả sơ-lược ba yếu-tố của loài người. Theo thứ-tự của Đức Chúa Trời, thứ-nhứt là linh, thứ nhì là hồn, thứ ba là thân-thể. Nhưng sự sa-ngã cả A-dam và È-va đã đảo-lộn thứ-tự ấy, thân-thể được đặt lên đầu, rồi tới hồn, sau cùng là linh. Phần linh này chết, tức là bị phân-rẽ với Đức Chúa Trời, bị sự tối-tăm bao-phủ và quỷ Sa-tan cai-trị. Cho nên sứ-đồ Phao-lô đã nói : « Còn anh em đã chết vì tội lầm-lỗi và tội ác mình » (Êph. 2 : 1), tức là chết phần

(1) Kinh-thánh thường dịch là : « tâm thần ». (2) Thường dịch là : linh-hồn ».

linh đó. Sự chết đây không có nghĩa là tiêu-diệt, nhưng là phân-rẽ. Ấy cũng như nhánh cây bị chặt khỏi thân cây, tuy rằng vẫn còn, nhưng kể là chết rồi, vì đã phân-rẽ với nguồn-gốc sự sống của nó.

Vì linh chết, nên hồn và thân-thể chết theo, bày ra một cảnh-trạng hư-hỏng, bại-hoại, tối-tăm, hỗn-độn, sau cùng sẽ đưa đến sự hư-mất đời đời trong « hồ lửa » (Khải 20 : 14).

Vậy, chúng ta thấy rằng phần linh cần được tái-sanh, để chẳng những nó được cứu, song hồn và thân-thể cũng được cứu nữa.

II. — TẠI SAO PHẢI ĐƯỢC TÁI-SANH

Vì chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: « Nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời » (Gi. 3 : 3), lại rằng: » Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời » (Gi. 3 : 5). Xin chú ý: Chúa dùng hai chữ « một người » để tỏ ra mỗi người phải từng-trải sự tái-sanh, chứ người này không thể được tái-sanh thay một người kia, hoặc người nọ được cứu do sự tái-sanh của một kẻ khác. Sự tái-sanh không có tánh-cách di-truyền: Không phải vì cha mẹ được tái-sanh mà con-cái đương-nhiên được tái-sanh. Sự tái-sanh cũng không có tánh-cách công-cộng: Không phải vì ở chung, nhóm chung với những người được tái-sanh mà mình cũng được tái-sanh « lây ». Sự tái-sanh có tánh-cách cá-nhơn: Mỗi người phải được tái-sanh vì chính-mình.

Người nào mà phần linh chưa được tái-sanh, thì dầu là hiền-triết, anh-hùng, liệt-nữ, giáo-chủ, từ-thiện, cao-thượng, đạo-đức, dầu lãnh chức Mục-sư, Truyền-đạo, chấp-sự, dầu sanh-trưởng trong gia-đình tín-đồ,

chịu phép báp-têm và dự tiệc-thánh, cũng vẫn bị hư-mất đời đời.

Người chưa tái-sanh không được vào và cũng không được hưởng Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là không có liên-quan gì đến Nước ấy. « Nước Đức Chúa Trời... tại sự công-bình, bình-an, vui-vẻ bởi Đức Thánh - Linh » (Rô 14 : 17). Như vậy, sự công-bình, bình-an, vui-vẻ của người chưa được tái-sanh (dầu người ấy là Mục-sư, Truyền-đạo, tín-đồ, hoặc thanh-niên trong Hội-thánh, chỉ là sự công-bình, bình-an, vui-vẻ của phần hồn, của sự sống thiên-nhiên; nó giống in như sự công-bình, bình-an, vui-vẻ của người ở ngoài Hội-thánh Tin-Lành, không khác chi hết, vì không do Đức Thánh-Linh mà ra.

Tôi mong rằng các bạn thanh-niên nam, nữ trong Hội-thánh sẽ nhận thấy tánh-chất tối-trọng và cấp-bách của sự tái-sanh. Thí-dụ giờ này đây, nếu một bạn qua đời mà chưa tái-sanh, thì sao? Có được sự cứu-rỗi, được sự sống đời đời như mình vẫn tưởng không? Chắc là không. Trái lại, phải vào ngay nơi giam-cầm tội-nhơn, chờ ngày phán-xét trước « tòa lớn và trắng » (Khải 20 : 11), rồi « bị ném xuống hồ lửa » (Khải 20 : 15).

III. — SỰ TÁI-SANH THỰC HIỆN THEO NÀO ?

Đức Chúa Jêsus-Christ đã phán rõ lắm: « Nhờ nước và Thánh-Linh ». « Nước » đây có phải là nước lễ báp-têm mà có kẻ gọi sai-lầm là « nước rửa tội » chẳng? Chắc là không phải, vì nước làm gì có năng-lực siêu-nhiên khiến người ta được tái-sanh? « Nước » đây chỉ về lời Đức Chúa Trời (Thi 1 : 2, 3; Êph. 5 : 26); ta biết chắc như vậy vì Sứ-đồ Phi-e-rơ đã nói: « Anh em đã được tái-sanh, chẳng phải bởi giống hay hư-nát, nhưng bởi giống

chẳng hư-nát, là bởi lời hằng-sống và bền-vững của Đức Chúa Trời... Và lời đó là đạo Tin-Lành đã giảng ra cho anh em » (I Phi 1 : 23, 5). Khi Tin-lành được rao-giảng, thì Đức Thánh-Linh hành động (Gi. 16 : 8-11), và bởi quyền-lực mẫu-nhiệm của Ngài trong người chịu tin, phần linh người ấy đã chết bèn được sống lại, trở nên « người mới » (Côl. 3 : 10).

Tôi xin nói rõ : Chịu tin đây nghĩa là tự ý tiếp-nhận Đức Chúa Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa của chính mình, là tin-nhận rằng công-ơn của Ngài thực-hiện khi đổ huyết vô-tội trên cây-thập-tự có hiệu-lực tha-thứ tẩy sạch tội-lỗi mình, khiến cho mình « không bị hư - mất mà được sự sống đời đời » (Gi 3 : 16).

Sách Sáng 1 : 2-4 là một thí-dụ rõ - ràng về sự tái - sanh. Trước hết có tình - trạng vô-hình ⁽¹⁾, trống không, mờ-tối, — chỉ về tình-trạng của linh bị phân-rẽ với Đức Chúa Trời. Rồi có sự vận-hành (ấp) của Đức Thánh-Linh và lời phán của Đức Chúa Trời, — chỉ về sự rao-giảng Tin-lành như đã chép trong Kinh-Thánh và về sự hành-động của Đức Thánh-Linh trong linh vốn bị phân-rẽ với Đức Chúa Trời. Sau cùng, có sự sáng, — chỉ về sự tái-sanh được thực-hiện trong linh, khiến nó thấy (cũng như mắt ta nhờ ánh-sáng mới thấy) được Nước Đức Chúa Trời và vào được Nước ấy.

Trong lời người cha nói về con trai phóng-dăng cũng hàm ý chỉ về sự tái-sanh. Ông nói rằng : « Con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được » (Lu 15 : 24). Từ chết đến sống, đã mất lại thấy được, đó là cách diễn - tả phương-thức tái-sanh vậy.

Sự tái - sanh xảy ra khi nào? — Ngay khi cá-nhơn tin-nhận Đức

Chúa Jêsus - Christ làm Cứu - Chúa (Gi. 5 : 24 ; Còng 26 : 18). Ta có thể biết chính lúc nào mình được tái-sanh (tác-giả biết chắc mình được tái-sanh ngày 1-11-1925, lúc chịu phép báp-têm tại Hà-nội), vì sự tái-sanh thực - hiện như một biến - cố phi-thường, đem lại sự vui-mừng, bình-an, nhẹ-nhàng như trút được gánh-nặng, và sự biến-cải cuộc đời như một chỗ rẽ ngoặt. Nhưng cũng có người không biết mình tái-sanh lúc nào, vì sự tái-sanh thực-hiện một cách êm nhẹ, dịu-dàng quá. Vậy, xin xét đến phần thứ tư.

IV. — CÓ NHỮNG DẤU-HIỆU GÌ CHỨNG-TỎ MÌNH ĐÃ ĐƯỢC TÁI - SANH

Có người tái-sanh rồi mà không biết rõ mình đã được tái-sanh chưa? Điều này không tai-hại lắm. Trái lại, có người chưa tái-sanh mà lại lầm-tưởng mình tái-sanh rồi. Điều này tai-hại vô-cùng, vì là cái gối của quỷ Sa-tan mà ta dựa vào để ngủ cho đến khi trôi tuột xuống hồ lửa đời đời. Do sự từng-trải của tôi và của nhiều người khác, tôi xin đặt mấy câu hỏi dưới đây để các bạn thanh-niên nam, nữ trong Hội - thánh tự kiểm-điểm xem mình đã được tái-sanh hay chưa?

1. — Có bao giờ ngoài giờ nhóm-họp nhà thờ và gia-đình lễ-bái, ngoài cơn thử-thách bịnh-hoạn, túng-ngặt, anh em tự ý cầu-nguyện Đức Chúa Trời, như con-cái được hấp-dẫn gần cha mẹ chẳng?

2. — Có bao giờ dầu không bị bắt buộc, anh em đã tự ý mở Kinh-Thánh đọc để tìm hiểu Đức Chúa Trời chẳng?

3. — Có bao giờ anh em tự đáy lòng phát ra lời ngợi-khen, cảm-tạ Chúa, hoặc hát thơ-thánh chẳng?

(1) Nền dịch là : « Bất thành-hình »

4. — Có bao giờ anh em tự ý làm chứng cho kẻ khác biết Đức Chúa Jêsus-Christ là Cứu-Chúa của mình và của họ chăng?

5. — Có bao giờ anh em thấy trong mình có một sức mạnh-mẽ hơn lương-tâm thúc-giục mình làm việc này, việc kia, hoặc cản-trở mình làm điều nọ, điều khác chăng?

6. — Trong trường-hợp anh em cố ý hoặc vô-tình phạm tội, thì anh em có hối-hận và *xin Chúa tha-thứ cho mình* chăng?

7. — Có bao giờ anh em chăm thấy một Bàn Tay từ-ái, dắt-dẫn, che-chở mình như cha mẹ đối với con-cái chăng?

8. — Có bao giờ anh em bị sửa-phạt nặng-nề vì đã phạm tội đến nỗi phải ăn-năn, quay về với Chúa chăng?

9. — Có bao giờ anh em suy-nghĩ đến Nhà Vinh-hiến đời đời mà mình sẽ vào ở, đến phần thưởng quý-báu mà Chúa sẽ ban cho mình chăng?

10. — Có bao giờ anh em buồn lòng vì nghĩ đến những bà-con, bạn-hữu sẽ bị hư-mất đời đời chăng?

Còn một ít bằng cớ khá quan-trọng, không thể kể hết ở đây. Bây giờ xin anh em thành-thực trả lời câu hỏi này: Khi anh em biết suy-nghĩ, lựa-chọn, có bao giờ một trong mười điều trên đây xảy ra trong đời và trong lòng anh em chăng? Nếu không một điều nào xảy ra một lần nào cả, thì anh em có cớ mà nghi rằng mình không phải là con-cái Đức Chúa Trời vì chưa được tái-sanh. Trái lại, nếu hoặc nhiều, hoặc ít, đã xảy ra như vậy trong đời và trong lòng mình, thì anh em có thể vững lòng tin rằng mình đã được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh.

Sự tái-sanh quyết-định số phận vĩnh-viễn của chúng ta; vì có nó, ta được sự sống đời đời trong Nước Chúa, không có nó, ta bị hư-mất đời đời trong hồ lửa. Nguyên Chúa giúp-đỡ các bạn giải-quyết xong vấn-đề tối-trọng này, vì nó là nền-tảng của đời thiêng-liêng, — không có nó, thì không có gì hết trong đời này cho đến đời đời.

— *Huyền-Thanh.*

BỊ CHÚ. —

Bài này chỉ luận về sự tái-sanh, xin anh em chớ lẫn-lộn với sự nên thánh. Nhờ ơn Chúa, tôi sẽ xin giải-luận sự nên thánh trong một bài sau.

TIẾNG GỌI RỪNG XANH

(Tiếp theo trang 19)

kêu gọi được 6 người. Khi trở về làng thứ nhứt, lại thấy có hai người lớn và 8 em cầu-nguyện nữa, chúng tôi hát Ha-lê-lu-gia, ngợi-khen Chúa. Sáng hôm sau trước khi lên xe trở về, Chúa ban ơn cho có thêm 6 người đàn bà ăn-năn tin Ngài. Thật là kết-quả quá điều chúng tôi suy-nghĩ.

Trên đường về chúng tôi rất thỏa lòng, quên hết mọi sự cực-nhọc ngót tuần lễ truyền-giáo, vì thấy Chúa có cứu hơn 20 linh-hồn thoát sự tối-tăm, và các làng kia đều có tín-đồ hoặc ít hoặc nhiều còn đứng vững trong ơn Chúa. Điều chúng tôi nhận thấy là hột giống chúng tôi đã gieo ra các năm trước, nay lần hồi mọc lên. Phần đông đều muốn chúng tôi thường đến, mà chúng tôi không biết làm cách nào để đi cho kịp, vì ít người và tài-chánh lại kém-thiếu. Nếu chỉ đi qua mà không có người ở lại dạy-đỗ thêm thì kết-quả sẽ lần hồi mất hết. Chúng tôi tha-thiết quý ông bà ở các nơi cầu-nguyện cho vấn-đề này. Kỳ sau đăng tiếp « Tuần lễ thứ hai và thứ ba ».

— *Chung-khâm-Lộc.*

Mục-sư Truyền-giáo Djiring.

Làm Chứng Ôn-Phước Chúa

Cảm-tạ Chúa, vì sau khi được ơn nghe tiếng Chúa gọi, đi học ở Trường Kinh-Thánh về, Ngài có đưa-dẫn vợ chồng tôi đến Banmethuot hầu việc Chúa trải hơn 5 tháng nay. Chúng tôi rời Phanthiet ngày 18 và đến nơi ngày 23 tháng 11 1953. Đường xa đầy khó-khăn, nhưng Chúa đã giữ-gìn cách lạ-lùng, cho đến nỗi gặp tai-nạn nhỏ dọc đường cũng vượt khỏi nguy-hiểm. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Nhờ ơn Chúa trải hơn 5 tháng nay, Chúa có chúc-phước trên chức-vụ chúng tôi, mặc dầu chức-vụ đầu-tiên đầy trở-ngại. Lúc bấy giờ Hội-Thánh gặp bao thử-thách. Phần đông mới tin-nhận Chúa nên đức-tin còn non-nớt. Trong Hội-Thánh: Người bị cướp-doạt của-cải. Kẻ bị đau-ốm bệnh-tình quá nguy-nan. Một số em trẻ bị bệnh hiểm nghèo qua đời. Kẻ khác phạm-tội, yếu-đuối, sa-ngã, duyên-do cũng vì bị tình-dục xui-khiến, vì hiểu lầm ân-diễn Chúa, vì cậy công-đức riêng, v. v. Trước hiện-tình của Hội-Thánh ấy, lòng chúng tôi rất lo-sợ! Đang lúc ở gần với Chúa, chúng tôi được sự nhắc-nhở của Chúa trong câu gốc Xa-cha-ri đoạn 4 câu 6 rằng: «Ấy chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy». Yên-ủi thay lời của Chúa, chúng tôi nắm chặt lời hứa ấy và khởi-sự bước đi trong đức-tin và trong ánh-sáng Chúa.

Cảm-tạ Chúa đã giải-cứu Hội-Thánh trong lúc gian-truân và danh Ngài được tôn-vinh cách lạ-lùng. Hiện nay có thêm hơn 20 người tin Chúa. Đức-tin sơ-sanh của tín-đồ mỗi ngày một nẩy-nở thêm. Hội-Thánh bước tới trong sự giảng Tin-lành. Vì thiếu phương-tiện cho nên Hội-Thánh chúng tôi thường nhóm

thờ-phượng Chúa mỗi chiều Chúa-nhật hơn là nhóm mỗi sáng như ở các nơi khác. Mỗi buổi nhóm có ba lớp học Trường Chúa-nhật, mà số học sinh trung-bình là 22 người. Mỗi tối thứ bảy đều có giảng Tin-lành cho người chưa tin. Mỗi tuần từ thứ hai đến thứ tư có nhóm cầu-nguyện ở các khu-vực có gia-quyến tín-đồ. Mỗi chiều thứ năm có dạy Kinh-Thánh cho Nhi-đồng. Tối thứ năm cầu-nguyện chung ở nhà giảng. Về phần tài-chánh Chúa có ban phước nhiều. Hội-Thánh cậy ơn Chúa lo cung-lương cho tôi-tớ Chúa. Còn số dư lại chi-dùng cho sự tu-bồ của Hội-thánh trong thời-kỳ kiến-thiết, mặc dầu số người dâng tiền không phải là toàn-thể. Tiền tự-trị trung-bình mỗi tháng 3.500đ.00. Gần đây Chúa có thúc-giục Ông bà Lê-văn-Lập, Thư-ký của Hội-thánh đem dâng số tiền 6.000đ00. để chi-phí cho việc mua đất đã cất nhà giảng. Thêm cảm-tạ Chúa. Chúa cũng ban ơn Hội-Thánh phát hơn ba trăm sách nhỏ. Tiền bán sách hơn 700đ.00 (kể cả Kinh-Thánh và Thánh-ca).

Xin các quý Ông bà ở khắp nơi lấy lòng yêu-thương trong Chúa cầu-thay cho:

— Hội-Thánh chúng tôi càng hiểu-biết rõ ân-diễn và quyền-năng Chúa và dạn-dĩ làm sáng danh Chúa.

— Hội-Thánh chúng tôi có thể mua được miếng đất hiện đã có nhà giảng và tư-thất.

— Cho 15 người dương học Phước-âm yếu-chỉ để dự-bị chịu lễ Báp-tem trong tháng 6 năm 1954.

— Cho Hội-Thánh có đủ phương-tiện nhóm mỗi sáng Chúa-nhật hầu được dịp thông-công với Hội-Thánh chung trong sự thờ-phượng Chúa.

(Coi tiếp trang 29)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

Con gái sơ-sanh của tôi ăn chơi vui-vẻ. Bỗng sanh bệnh-lởm, những tưởng là bệnh thường của trẻ thơ. Quá nửa ngày mà không thấy nó tiểu và bụng càng lúc càng đầy to lên. Vợ chồng tôi thiết-tha cầu-nguyện Chúa ban ơn chữa bệnh cho nó. Nhờ thuốc ngoại-khoa và phương-pháp lợi-tiện, nó tiểu, tiểu được. Con sốt xuất phát rất chóng.

Khi săn-sóc nó, tôi được biết: ối chà! một quầng đỏ sậm lộ ra từ nửa lưng lan qua hông và chạy đến đùi với đường trục-kính độ 1 tấc rưỡi. Rõ huyết-vận!

Thoạt nom thấy, tôi la lên và theo như sự hiểu biết thì con chúng tôi phải xấu số trong vài giờ sau.

Chúng tôi tiếp-tục cầu-nguyện cho con chúng tôi. Căn bệnh thấy không thuyên-giảm chút nào và quầng đỏ sậm lại ngả màu thâm tím. Vài ngày sau, vết ấy sưng to và bắt đầu có nước vàng chảy ra. Về sau là mủ đặc pha máu. Mùi tanh-hôi khôn tả. Thịt trong, thối nát, da ngoài còn lại nên chồng tôi dùng kéo cắt đi. Đúng như sự thật, tôi thấy rõ 2 đốt xương sống lộ ra. Thầy thuốc ở bệnh-viện Bentre tỏ ý cho biết không còn trông-cậy giữ được mạng sống con tôi, nên tôi lại dõng nó qua một thầy tư có tiếng, nhưng ông này lại khuyên chúng tôi đem con về nhà.

Khi chúng tôi kiệt sức cầu-nguyện nguồn lụy hầu vơi, thì Đức Chúa Trời nhận lời khẩn-cầu và cải-tử hoàn-sinh con tôi. Hôm nay, nó được lành hẳn, được phục-sức lại, đồ da thối thịt, khỏi phải tật-nguyên.

Chúng tôi hết lòng tạ ơn Chúa! Sau cơn thử-thách nặng-nề, vợ chồng tôi tìm được nguồn vui bội phần và thêm lòng yêu-mến Chúa.

Tài Cứu-Chúa rất lạ! Ha-lè-lu-gia!
— *Võ-thị-Tuyên, Ba-tri.*

MÃY VÂN THƠ

(Tiếp theo trang 21)

Tin-lành Chúa, mau mau rao giảng khắp

Hễ ai tin, chấm-dứt hẳn oan-khiên

Mọi người tin, mọi màu-thuần tan liền

Và chớp mắt, cảnh thiên-bình xuất hiện

Ngũ-tuần ấy, mọi tin-dồ nhận phước

Ngũ-tuần nay nào khác Ngũ-tuần xưa

Jésus ơi! con đợi đến bao giờ

Lửa Thánh-Linh Chúa, con hô - hào vang-dộng:

— *«Quyền, danh, lợi, qua mau như giấc mộng*

Tranh-giành chi? lúc sống, chết đem gì?

Linh-công kia, muôn thuở Chúa còn ghi

Thiên-quốc ấy, lấy chi so-sánh kịp?»

— **KHẮC-NAM**

LÀM CHỨNG ƠN-PHƯỚC CHÚA

(Tiếp theo trang 28)

— Cho chức-vụ chúng tôi được đứng-vững trong ơn và ý Chúa.

Thành-thật dâng lời cảm-tạ, ngợi-khen ơn-diễn Chúa, và cảm ơn toàn-thể các quý ông bà con-cái Chúa ở khắp nơi. — *Thay mặt toàn-thể Hội-Thánh, Chủ-tọa, Truyền-đạo Lê-khắc-Tuyên.*

THÁNH-LINH RẢI GÌ TRONG TA?

« Vả, sự trông-cậy không làm cho hổ-thẹn, vì sự yêu-thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh-Linh đã được ban cho chúng ta » (Rô 5 : 5)

Mỗi lần lễ Ngũ-tuần đến, là mỗi lần em nhớ tới thiên ký - ức xưa. Song gọi xưa thì cũng không đúng, vì chuyện chỉ cách đây năm năm thôi. Vậy em xin thuật ra để hiến các bạn, gọi là thông-tri sự từng-trải quá-khứ của em trong ngày lễ Ngũ-tuần.

Năm ấy, em có giận một người. Đây là chị G. bạn đồng-môn và cũng là bạn trong Chúa nữa. Thường ngày chị G. và em chơi với nhau rất thân. Lúc ở trường học như lúc tại nhà giảng, hễ có mặt chị G. là có em ngồi bên cạnh. Các bạn thường cho hai người là « bóng với hình » vậy. Chắc ma-quỉ thấy sự kết bạn đậm-thắm ấy, nên nó muốn phá rối tinh-thần đời bạn.

Em rất thích màu lam, tức là màu rừng núi, vì nó tượng-trưng một tâm-hồn yên-lặng, trầm-tur. Bởi thế nên em đã may một cánh áo màu lam theo kiểu miền Nam (áo tay ráp). Chiều Chúa-nhật nọ, em mặc đi nhóm Ban Thanh-Niên. Đến cửa nhà giảng em đã thấy các anh các chị đứng hai bên vòm cửa, vì chưa tới giờ nhóm lại. Em đi vào ngượng-ngùng quá. Tất cả mấy chục tia mắt đều nhìn vào em, rồi một tiếng nói lạnh - lạnh : «Chà! áo kiểu mới. Mà ối ời ời! sao lại màu lam u - tối quá!» Một tràng cười nổi dậy, nhưng liền im-bặt vì chuông họp đã bắt đầu rung.

Em giận chị G. từ đấy, vì chính chị là người đã thốt câu trên trước mặt các bạn khác. Mọi lần giữa chị G. và em cũng có nhiều câu khôi-hài trao-đổi, song lần này quá lạ, không hiểu tại sao mà em thấy chị G. kiêu-ngạo quá, đã làm mất thể-diện em. Cái mầm giận ngấm-ngấm kia khiến lòng em quá ư nặng-nề, đúng như vua Sa-lô-môn đã nói: «Đá thì nặng, cát cũng nặng, nhưng cơn tức-giận của kẻ ngu-dại còn nặng hơn cả hai» (Châm 27: 3). Cơn giận của em gần đến cực-điểm, thì lễ Ngũ-tuần cũng vừa tới. Sáng Chúa - nhật, Mục-sư bổn hội dùng Rô-ma 3: 5 làm câu gốc và giảng về đề-mục: «*Thánh-Linh rải gì trong ta?*»

«... Thánh-Linh rải gì khi Ngài
«giáng-làm? Ấy chẳng phải sự yêu-
«thương của Đức Chúa Trời ư! Và
«khi sự yêu-thương ấy được rải khắp
«trong lòng thì ta không còn ghét anh
«chị em mình nữa (I Gi. 4: 16, 21).
«Lòng đê-tiện sẽ được đổi ra cao-
«thượng. Những sự cố-chấp, hung-
«dữ, tranh-cạnh, ghen-ghét đều bị sự
«yêu-thương của Đức Chúa Trời do
«Thánh - Linh rải ra ban bằng hết
«thấy... »

Những lời do tôi-tớ Chúa giáo-
huấn đã khiến lòng em tan chảy.
Em tự thẹn với mình là xấu-xa, nhỏ-
nhèn quá. Chỉ vì một câu nói, có lẽ

(Coi tiếp trang 36)

Lúc không cần

phải cầu-nguyện

Có một thiếu-phụ kia rất dỗi lo-lắng cho linh-hồn mình và tôi thường được dịp hầu chuyện với bà. Tôi chỉ cho bà xem Đấng Christ ràng-ràng trước mắt, song bà dường chẳng xem thấy. Một buổi sáng kia, bà đến nói với tôi rằng: «Thưa ông Mục-sư, ông có thể cầu-nguyện cho tôi không?» Bà giật mình khi nghe tôi nói: «Không!»

— Thưa ông, tôi rất lo cho mình được cứu. Ông há không thể cầu-nguyện cho tôi sao?

— Không!

— Ô, thưa ông, ông không nên nói vậy chứ!

— Tôi bảo rằng không mà! Tôi đã chỉ Đức Chúa Jêsus trước mắt bà. Nếu bà không có Ngài, thì cầu-nguyện là vô-ích, và bà sẽ bị hư-mất. Không có cách nào khác hơn, và tôi không muốn phải có cách nào khác hơn. Đây, suốt đời tôi đã tìm đường và nếu đã tìm được đường nào khác, thì cũng chỉ là một việc đáng nên cười vậy. Bà muốn được Đấng Christ hay là không muốn?

Im-lặng giây-lát, đoạn bà nói:

— Vâng, tôi muốn được Đấng Christ, nếu tôi có phép.

— Có phép mới được à? Đấng Christ đã phán rằng: «Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được rồi, nhưng ai chẳng tin sẽ bị đoán-phạt» (Mác 16:16). Chắc-chắn bà có thể nhận được Ngài, nếu có cầu ngăm-đe đáng kinh-sợ như vậy cho kẻ chẳng tin.

— Vâng, tôi muốn nhận được Ngài.

Vậy thì chúng ta hãy quì gối xuống ngay đây và cầu-nguyện liền bây giờ. Nếu bà thật lòng vâng theo mệnh-lệnh Đức Chúa Trời thì chúng ta có thể cầu-nguyện.

Chúng ta cứ cầu-nguyện và tôi chắc-chắn rằng bà này sẽ chẳng bao giờ nghi-ngờ rằng mình được cứu ngay từ giờ đó. Nếu anh em không tin Đức Chúa Jêsus, thì mọi lời cầu-nguyện vang lên giữa trời đất sẽ chẳng cứu anh em đâu. Nếu anh em tìm kiếm Ngài với lòng tin đơn-sơ, thì sớm chầy gì anh em cũng sẽ mừng-rờ mà mở miệng kêu lên rằng:

«Tôi đã gặp người mà lòng tôi yêu-mến».

— *Spurgeon*

CHỜ-ĐỢI ĐIỀU CHA ĐÃ HỨA

(Tiếp theo trang 6)

luận đàn ông hay đàn bà, thanh-niên hay phụ-lão, nhưn dịp lễ ngũ-tuần này chúng ta đồng-tâm hiệp-ý tin-cậy và vâng lời Chúa, mà thi-hành các điều - kiện các sứ - đồ đã thi-hành, là đến cùng địa-điểm của ý Chúa, cầu-nguyện cách kính-khiêm và nắm lấy lời Chúa mà chờ-đợi bởi đức-tin. Những điều kiện ấy chẳng những là được linh-nghịem cho thời quá-khứ mà thôi, mà cũng vẫn được linh-nghịem cho thời hiện tại và cho đến Chúa tái lâm nữa. Thi-hành các điều-kiện ấy cách triệt-đề cho đến khi mỗi người trong chúng ta ai nấy đều được thành-tựu điều Cha đã hứa cũng như các sứ-đồ đã được thành-tựu điều Cha đã hứa nhằm ngày lễ Ngũ-tuần tại Giê-ru-sa-lem vậy.

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

ĐỨC THÁNH-LINH

« Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? — Hãy hối-cải, ai nấy phải nhận danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình rồi sẽ được lãnh sự ban cho của Đức Thánh-Linh » (Công 2 : 37, 38).

Hôm nay lễ Ngũ-Tuần (Pentecôte). Lễ ấy kỷ-niệm ai và kỷ-niệm về việc gì? Đấng mà người ta kỷ-niệm đây có tương-quan đến ta không?

Lễ Ngũ-tuần (50 ngày sau khi lễ Phục-sanh) nhắc nhở loài người nhớ đến một ngày lịch-sử, ngày mà Chúa Thánh-Linh tức là Thần Đức Chúa Trời ngự xuống địa-cầu và ở giữa loài người. Hôm ấy, dân-chúng mộ-đạo khắp các nước quanh Địa-Trung hải đều đổ về thành Giê-ru-sa-lem, kinh-đô nước Do-thái. Có một nhóm môn-đồ của Chúa Jêsus đang họp trên một phòng cao giữa kinh - thành. Thình-lình có tiếng từ trời đến như tiếng gió thổi ào-ào đầy khắp nhà môn-đồ ngồi. Lúc tiếng ấy vang ra, dân-chúng chạy đến, ai nấy đều sửng-sốt vì mỗi người đều nghe các môn-đồ nói tiếng xứ mình. Thật là lạ-lùng! Một nhóm người Do-thái chưa từng xuất-dương, chưa từng học ngoại-ngữ, bỗng nhiên nói thông-thạo các thứ tiếng lạ, mà chỉ nói về vinh-hiến cao-trọng của Đấng Tạo-Hóa. Có người thấy thế đã vội nhạo-báng: Họ say rượu mới vậy! Nhưng không phải. Một môn-đồ, Thánh Phi-e-rơ đứng lên tuyên-bố: Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu... nhưng ấy là đều đấng tiên-tri Giê-ên đã nói tiên-tri rằng: Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau-rốt, Ta sẽ đổ Thần Ta khắp trên mọi loài xác-thịt...!

Lễ Ngũ-Tuần chính là lễ kỷ-niệm ngày Thần Đức Chúa Trời giáng xuống để cứu giúp, yên-ủi và ban phước cho loài người. Ngày nay, các bạn tuy không thấy Đấng ấy, nhưng công-việc của Ngài vẫn thực-hiện khắp nơi và ngay bên cạnh các bạn nữa.

I. — ĐĂNG THUYẾT-PHỤC

« Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét. Về tội-lỗi vì họ không tin ta » (Gi. 16 : 8-9).

Sau khi mãn hạn quân-dịch, một thanh-niên đến Port Elisabeth ở Nam Phi-Châu để làm việc. Vì phận-sự anh phải đi lại luôn, nên đôi khi phải dừng lại xin nghỉ đêm với một trại-chủ giữa đồng-quê. Một hôm, anh gõ cửa nhà ông G. và được tiếp-đãi niềm-nở. Lần thứ hai, ông G. đón rước thân-mật hơn. Nhưng anh rất ngạc-nhiên khi nghe ông G. nói: Chúng tôi có thói quen, sau khi điêm tâm, thường đọc với nhau vài câu Kinh-thánh rồi cầu-nguyện trước khi làm việc. Nếu ông nhóm với chúng tôi thì vui lắm, nhưng nếu ông muốn đi ngay, chúng tôi cũng không dám ép.

Anh nhận lời. Hôm ấy, họ đọc sách tiên-tri Ê-sai đoạn 64, có câu này « mọi việc công-bình của chúng tôi như áo nhóp ». Anh rất khó chịu. Song cố giấu sự bất-mãn, anh vội xin cáo-từ và quyết-định chẳng bao giờ

trở lại nhà ông G. nữa. Anh thăm nghĩ: Nếu nói về tội-lỗi tôi, còn có thể được, nhưng sao lại vì sự công-bình tôi như áo nhóp? Anh khó chịu, nhưng Chúa Thánh-Linh đã dùng lời ấy để thuyết-phục anh. Rồi anh tự hỏi: Nếu lời ấy đúng, nếu Đức Chúa Trời xem các việc lành và các đức-tánh tôi như áo nhóp, thì Ngài xem tội-lỗi tôi như thế nào? Anh tự trấn-an bằng cách sánh mình với những người khác xấu hơn mình. Nhưng vô-ích, cuộc đời phóng-dăng quá khứ của anh bỗng vụt hiện trong tâm-trí, anh thần-thờ tuyệt-vọng. Anh đi tỏ bày tâm-sự với một người bạn; người ấy cũng chẳng giúp ích được gì. Đành phải trở lại nhà ông G., thú-thật rằng anh vô cùng bối-rối về tội-lỗi mình và xin ông giúp-đỡ. Và anh hỏi:

—Tôi phải làm chi cho được cứu-rỗi?

—Chẳng cần làm gì cả — ông G. đáp — mọi việc ấy đã làm trọn từ lâu rồi. Christ đã trả nợ (tội-lỗi) thế cho ông. Chúa đã thay ông chịu đau-đớn và chịu chết trên thập-tự giá. Hãy tin-cậy Ngài.

Cuộc thăm-viếng đó đem lại cho anh ít nhiều yên-ủi, nhưng anh vẫn chưa hiểu rõ sự cứu-rỗi, vẫn chưa tìm thấy sự bình-an trong lòng. Một tuần sau, trong khi đọc Kinh-thánh, thành-linh anh được Chúa Thánh-Linh soi-sáng. Và anh hiểu rõ, anh hết lòng tin-cậy Đấng Christ, Cứu Chúa đã đổ huyết ra để cứu anh.

Vui sướng quá, anh chạy đi thuật cho một bạn-hữu nghe những việc lạ-lùng Chúa đã làm cho anh, và người bạn ấy về sau cũng được Chúa Thánh-Linh thuyết-phục và tin cậy Cứu Chúa Jêsus.

Đó là công-việc của Chúa Thánh-Linh.

Có lẽ có bạn sẽ nói: «Tôi nào có tội gì đâu!»

Xin các bạn hãy thành-thật xét lòng mình trước luồng linh-quang của Chúa Thánh-Linh, tức là Lời phán của Ngài trong Kinh-thánh.

«Họ đã đổi lẽ-thật của Đức Chúa Trời lấy sự dối-trá kính-thờ và hầu-việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên... Trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự-nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự-nhiên. Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự-nhiên của người đàn bà mà un-đốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu-hỗ, và chính mình họ phải chịu báo-ứng xứng-đáng với điều lầm-lỗi của mình... Họ đẩy-dẩy mọi sự không công-bình, độc-ác tham-lam, hung-dữ; chan-chứa những điều ghen-ghét, giết người, cãi-lầy, dối-trá, giận-dữ, hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xác-xược, kiêu-ngạo, khoe-khoang, khôn-khéo về sự làm dữ, không vâng-lời cha mẹ; đại-dột, trái lời giao-ước, không có tình nghĩa tự-nhiên, không có lòng thương-xót. Dầu họ biết mạng-lịnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đầu, lại còn ưng-thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa» (Rô 1: 25-32).

Chúa Jêsus phán: Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai, và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử-đoán. Song Ta phán cùng các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử-đoán... Ai mắng anh em mình là đồ điên thì đáng bị lửa địa-ngục hình-phạt... Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm-tội tà-dâm. Song Ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham-muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà-

dâm cùng người rồi! (Ma 5: 21-22, 27-28).

Nhiều nhà đạo-đức đã hết sức tu-tâm dưỡng tánh, đã được người đời kính-phục, và chính họ cũng đã tự thấy mình không chỗ trách được; nhưng khi Chúa Thánh-Linh dùng lời ngay-thẳng của Ngài để thuyết phục họ, khi thành-thật xét mình trước luật-pháp thánh-khiết của Đấng tạo-hóa, họ bỗng nhiên kinh-hoảng, sắp mặt xuống mà kêu lên rằng: » Tôi chỉ là người có tội, tôi là một kẻ tội-khôi! »

Xin Chúa Thánh-Linh dùng lời của Ngài để soi-sáng, thuyết-phục các bạn về tội-lỗi, về sự công-bình và về sự phán-xét (sự đoán-phạt người có tội sau khi qua đời). Xin Chúa cho các bạn thấy rõ sự thực của đời sống và tâm-tánh mình.

II. - ĐẮNG YÊN-ỦI.

Chúa Jêsus phán: Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng yên-ủi khác để ở với các người đời đời » (Gi. 14: 16).

Thi-sĩ Đoàn như Khuê viết:

Bề thăm mệnh-mông sóng lựt trời
Khách trần chèo một lá thuyền chơi.

Thuyền ai ngược gió, ai xuôi gió.
Coi lại cùng trong bề thăm thôi!

Thi-sĩ Tản-Đà, trong bài « Sầu » đã lập danh-sách của những danh-nhân mắc bệnh sầu bất-trị: Vua Minh-hoàng, Napoléon, Chiêu-quân, Hạng vương, Ngu - cơ, Hàn-Dũ, Tô-Tần, Mạnh-Tử, Kinh-Kha, Ngũ-Tử, Nguyễn thị-Ngọc-Khanh, Tô-vũ, v. v... Nhưng kể sao cho hết được. Và dẫu Tản-Đà đã gượng nói: Sầu không cần giải mà thực không nên giải, thiết tưởng chính câu này (trích trong bài « Sầu » ấy) mới lột nổi tâm-sự sầu kín nhất của con người: « Sầu không có mối chém sao cho đứt, sầu không có khối đập sao cho tan; muốn kiếm thuốc để tiêu-sầu mà tìm đâu cho thấy? »

Sa-lô-môn, một vị hoàng-đế giàu-sang, vinh-hiễn vào bậc nhất đã viết: « Ta lại nói trong lòng rằng: Hề, hãy thử đều vui sướng và nếm sự khoái-lạc, kìa đều đó cũng là sự hư không ». Ta nói: Cười là điên, vui sướng mà làm chi? Ta nghĩ trong lòng rằng phải uống rượu để cho thân mình vui sướng... Ta mua những tôi trai và tớ gái, lại có nhiều đầy-tớ sanh ra trong nhà ta. Ta có bầy bò và bầy chiên nhiều hơn hết thấy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem. Ta cũng thâu chứa bạc vàng và những vật báu của các vua, các tỉnh. Ta lo sắm cho mình những con hát trai và gái, cùng sự khoái-lạc của con trai loài người tức là nhiều vợ và hầu... Ta chẳng từ đều gì mắt mình ước ao... Kìa mọi đều đó là sự hư không theo luồng gió thổi, chẳng có ích-lợi gì hết dưới mặt trời... Bởi có ấy ta trở lòng thất-vọng về mọi công-việc ta đã lao-khổ mà làm dưới mặt trời. Vì các ngày của loài người chỉ là đau-đớn, công-lao người thành ra buồn-rầu.

Tiếng kêu than não-nuột vang lên khắp nơi: « Hỡi Đấng Tạo-hóa xin đoái xem, vì tôi gặp hoạn-nạn; lòng tôi bối-rối; trái tim tôi chuyển-động, vì tôi bận nghịch lắm lắm. » Ở ngoài thì có gươm dao làm cho mất, trong nhà có sự tử-vong. Người ta nghe tiếng tôi than-thở, chẳng hề ai an-ủi! » (Ca-thương 1: 20-21).

Ôi, loài người rất cần một Đấng yên-ủi để nắm giữ những người thất-vọng sắp gieo mình xuống dòng nước bạc, hay sắp mượn loạt đạn mà từ-biệt cõi đời, để thăm khô nước mắt cho những người góa - bụa cô-đơn, để hàn gắn vết thương lòng của những ông cha bà mẹ mỗi mất chớ con để vô-về diu dắt những đứa trẻ thơ-ngày, côi-cút. Rất cần một Đấng yên-ủi để làm dịu nỗi đau-thương của những người bệnh đang run-rẩy bước vào ngưỡng cửa tối-lắm

của sự chết, để cất gánh tru-sầu của những kẻ bị tất cả mọi người ruồng rẫy và lên án.

Đấng Tạo-hóa đã ban Đấng ấy cho loài người. Tạ ơn Ngài. Đó là Đấng yên-ủi hằng sống và sẵn lòng ở với các bạn cho đến đời đời. Các bạn chỉ cần hạ mình, ăn-năn tội-lỗi, vì tội-lỗi chính là nguồn của mọi nỗi đau-dớn của cá-nhân và gia - đình, chính là nguyên-nhân của mọi thảm-họa trên thế-giới. Các bạn chỉ cần hừa-nhận Cứu Chúa Jêsus là Cứu Chúa riêng của mình; Chúa sẽ lấy huyết Ngài tẩy sạch mọi tội-lỗi của các bạn. «Ngài đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt Ngài chịu, chúng ta được bình-an, bởi lần roi người, chúng ta được lành bệnh... Ngài đã gánh sự buồn-bực của chúng ta... đã mang lấy tội-lỗi nhiều người và cầu thay cho những kẻ phạm tội» (Ê-sai 53 : 5, 12).

Tôi phải làm chi đây? Tôi đau khổ quá nhiều rồi, tôi đã chán những lời an-ủi giả-dối của loài người, tôi đã nhàm tai về những lý-thuyết khôn-khan của các tôn-giáo nữa. Tôi muốn tìm một nguồn an-ủi chắc-chắn. Tôi phải làm chi đây? «Đó là câu hỏi vương-vấn tâm-trí của nhiều người.

Kinh-thánh, lời của Đấng Tạo-hóa đáp: «Hãy hối-cải, ai nấy phải nhận danh Đức Chúa Jêsus chịu báp-tem để được tha tội mình rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh-linh». Chẳng có cách nào khác. Hỡi người tru-sầu, tuyệt-vọng, sao bạn còn trì hoãn.

Hãy tin nhận Chúa Jêsus ngay. Đấng yên-ủi sẽ ngự vào lòng bạn, sẽ yên-ủi bạn trong những lúc buồn lo, sẽ nắm tay bạn và dắt bạn vượt qua những cơn giông-lố của cuộc đời.

Có bạn nói rằng: Sợ e Chúa không chịu tiếp-rước tôi, vì tôi ô-uế quá, và tình-cảnh tôi không phương cứu chữa. Nhưng không, Chúa vẫn kêu gọi bạn:

«Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên-nghỉ». Người con hoang - đàng trong chuyện-tích Chúa Jêsus kể, sau những ngày lưu lạc, nhục-nhã vì không vâng-lời cha, đã quyết-định quay về nhà cha. Anh chỉ mong cha đãi mình như một người làm mướn cũng là may lắm rồi. Nhưng, khi anh còn ở đàng xa cha anh thấy thì động lòng thương-xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. Anh được yên-ủi biết bao khi ngã mình vào lòng cha từ-ái, và nghe tiếng nói cảm-dộng của người: «Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chơn. Chúng ta hãy ăn mừng vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà nay lại thấy được».

Làm sao tôi có thể tả được niềm yên-ủi vô-biên mà Đấng yên-ủi đã mang lại cho tôi từ khi tôi tiếp nhận Ngài?

Và hôm nay, Chúa muốn kêu gọi bạn hãy tin nhận Cứu Chúa Jêsus để được tiếp rước Đấng an-ủi cao quý ấy.

Đây là lời chứng của ông G. A. Arnold, chép trong quyển «Quảng gánh lo đi và vui sống» tác-giả: Dale Carnegie và dịch - giả P. Hiếu và Nguyễn-hiến-Lê:

«Tám năm trước, một hôm tôi khóa cửa nhà, leo lên xe hơi và lái về phía sông vì tôi tin ngày đó là ngày cuối cùng của tôi. Nguyên tôi đã thất-bại. Một tháng trước, cơ-nghiệp của tôi sập đổ trên đầu tôi. Công-việc làm máy điện không chạy. Ở nhà mẹ già đau thập tử nhất sinh, vợ mới sinh đưa con thứ nhì. Số tiền nợ bác-sĩ tăng lên vùn-vụt. Có cái gì thì cầm hết cái đó, từ xe hơi tới đồ dùng. Lại còn mướn tiền trước của công-ti bảo-hiêm nữa. Thật không còn gì... Hết, hết, hết! Bởi vậy tôi chịu không nổi mới leo lên xe lái ra phía sông, nhất quyết trút hết nợ đời.

« Chạy về miền quê được vài cây số, tôi bỏ đường cái, xuống xe ngồi khóc như đứa con nít, trên mặt đất. Rồi bỗng nhiên tôi bắt đầu cố suy-nghĩ không quay-cuồng trong lo-lắng và sợ sệt như trước nữa. Tôi rón suy-nghĩ để tìm một giải-pháp. Tình-thế nguy ra sao? Có thể tệ hơn được không? Có thật là vô hi-vọng không? Còn cách nào cải-thiện được không?

« Tức thì tôi trao cả vấn-đề đó cho Chúa và cầu Ngài giải-quyết giùm. Tôi cầu-nguyện hằng-hải, vì sống chết do lời cầu đó mà thiết đúng như vậy. Lạ-lùng thay, tôi bỗng thấy tâm-hồn bình-tĩnh. Tôi ngồi đó đến nửa giờ, vừa sụt-sùi vừa cầu-nguyện. Rồi về nhà, vẫn khóc-lóc như đứa con nít.

« Sáng hôm sau, tôi thức dậy, đầy tự-lin vì đã phú cho Thượng-Đế dắt-dẫn. Tôi ngừng đầu, mạnh dạn đi xin

một chân bán các điện-cụ. Tôi biết thế nào cũng được việc và quả nhiên, người ta nhận liền. Tôi yên-ôn làm ở đó cho tới chiến-tranh, tiệm phải đóng cửa. Rồi tôi qua giúp một công-ti bảo-hiêm nhân mạng, vấn đề cho Thượng-Đế dắt-dẫn. Đó là chuyện 5 năm trước. Bây giờ tôi đã hết nợ, gia-đình vui-vẻ, ba đứa con đều ngoan-ngoãn, tậu được căn nhà, sắm được chiếc xe mới và có một số tiền bảo-hiêm nhân-mạng là 25.000 mỹ-kim.

« Nghĩ lại thời ấy, tôi thấy sạt nghiệp và thất-vọng đến nỗi muốn tự-trâm là một sự may-mắn cho đời tôi. Vì nhờ tình-cảnh bi-thảm ấy mà ngày nay tôi mới biết tin ở Thượng-Đế ».

Đó là một trong muôn ngàn công-việc của Chúa Thánh-linh ở giữa loài người đau khổ.

— Mục-sư Lê-hoàng-Phu.

PHỤ-NỮ DIỄN ĐÀN

(Tiếp theo trang 20)

do sự vô-tình hay thành-thật mà thốt ra, thế mà mình lại giận người bạn tri-kỷ. Sự giận-giữ quả là bông trái của xác-thịt (Ga 5: 19-21). Bây giờ, em cần mời Thánh-Linh ngự lòng. Em bèn thăm-nguyện và Thánh Linh rải tức khắc sự yêu-thương của Đức Chúa Trời vào tâm-hồn em. Em có một sự cảm-xúc lạ và sự tỉnh: « Ai ghét anh (chị) em mình là kẻ giết người » (I Gi. 3: 15a). Xong buổi nhóm, em liền gặp riêng chị G. để xưng lỗi mình. Hai người đều tuôn-tràn dòng lệ và siết chặt tay nhau cùng hứa-nguyện kết thân với nhau mãi mãi...

Nhưng « quả thật mỗi người bước đi khác nào như bóng » (Thi 36: 6a) và nào ai biết sự sống của mình là chi (Gia 4: 14)? Một thời-gian ngắn sau lễ Ngũ-tuần, chị G. đã thọ bệnh

bất ngờ mà về với Chúa. Can trường em thất bại, mặc-dầu em biết ý Chúa là trọn-lành (Ês. 55: 8, 9). Rồi năm năm trôi đi trong không-gian vô-tận. Nay em lại nhớ đến chị G. và mỗi lần tưởng-tượng chị, là mỗi lần em tự nhủ: « Nếu lễ Ngũ-tuần, năm xưa em không mời Thánh-Linh rải sự yêu-thương của Đức Chúa Trời vào lòng em nhỉ! Chắc em sẽ bị lâm vào trạng-huống suốt đời, vì đã đa-mang âm-thăm sự giận, sự ghét đối với người quá thế!

Thưa các bạn! Nhắm lễ Ngũ-tuần, chắc phần nhiều các bạn được Thánh-Linh ngự vào lòng để rải khắp sự yêu-thương của Đức Chúa Trời. Nhưng có ai đồng hoài-cự với em một kỷ-niệm bất-hủ như trên chăng?

— Bình-Minh.

BIẾT ĐÂU TUẦN-LỄ SAU CHẴNG CÓ MỘT TRẺ EM NHƯ THỂ NÀY TRONG LỚP HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT CỦA ANH CHỊ EM?

Đầu bù tóc rối, mắt nhìn tinh-nghịch, một cậu bé người Tô-cách-Lan nhìn trắng-trào suốt lớp học Trường Chúa-nhựt, vì lần đầu tiên em đã được nghe tin-tức kỳ-diệu về Đức Chúa Trời yêu-thương mình. Không biết giáo-sư kia là người thế nào mà bữa Chúa-nhựt năm 1809 đã đi ra phố của hạt Kent (phía đông nam nước Anh) mời em và cũng trả cho một quan tiền Anh (shilling) để bảo em đến học Trường Chúa-nhựt.

Chính em hoặc giáo-sư cũng ít nhận thấy rằng bữa Chúa-nhựt đáng ghi-nhớ đó, em bé bần-thiểu, lang-thang ở các đầu đường, một ngày kia đã trở nên một giáo-sĩ tiên-phong danh tiếng khắp xứ Ấn-độ. Và tâm-trí ranh-mãnh nhưng dễ dạy đó đã thấm-nhuần những lẽ-thật về Kinh-thánh qua cái lỗ tai dơ-dáy một mầm sống của sự hiểu biết đã trồng và sanh bông kết-trái theo đúng mùa-màng.

Amos Sutton đã hầu việc Cứu-Chúa mình trong vườn nho tại Ấn - độ trải qua 30 năm. Ông được nổi danh khắp thế-gian là người phiên dịch Kinh-thánh và chiến thắng tội-nhân. Và hết thầy đều do một vị giáo-sư rất ý-tứ đã đem ông đến Trường Chúa-nhựt và dạy cho ông về lời soi-dẫn của Đức Chúa Trời.

Có lẽ có một Amos Sutton ở trong lớp học của anh chị em bữa Chúa-nhựt tới. Hãy trồng hạt giống Tin-lành và Đức Chúa Trời sẽ khiến cho mọc lên. Hãy đem con trẻ đến Trường Chúa-nhựt và dạy chúng lời Đức Chúa Trời và đem chúng đến với Đấng Christ.

— Dịch báo *Christian Life*.



Cậu Amos Sutton vào học Trường Chúa-nhựt

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐÀ-LẠT
QUẢN-LÝ: ÔNG JEAN FUNÉ
